

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

**TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN CÁT HẢI**

 **KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 5 TUỔI A3**

 **CHỦ ĐIỂM: TRƯỜNG MẦM NON**

 **(Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/9 đến ngày 23/09/2022)**

 **Giáo viên: - Nguyễn Thị Hà**

 **- Trần Thị Ngọc Huyền**

 **NĂM HỌC: 2022 - 2023**

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **CHỦ ĐỀ: "TRƯỜNG MẦM NON"** |
| **Nhánh 1-Ngày hội đến trường của bé ( Từ 05/9-09/9)** | **Nhánh 2- Lớp 5 tuổi A3 ( Từ 12/9-16/9)** | **Nhánh 3- An toàn trong trường mầm non ( Từ 19/9-23/9)** |
| 1 | 1 | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |   | . | . | . | . |
| 4 | 6 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 1:Hô hấp: Gà gáyTay: Hai tay ra trước gập khủy tay trước ngựcBụng: 2 tay sau gáy quay người sang 2 bênChân: Ngồi xổm đứng lên tay giang ngang, tay ra trướcBật: Bật tiến về phía trước | Tổ | Sân chơi | TDS | TDS | TDS |
| 9 | 25 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn | Đi trên dây | Tiết học: "Đi trên dây" | Tổ | Sân chơi |   |   | HĐH |
| TCVĐ: Đi trên dây chuyển quả | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |
| TC: Nhảy dây  | Tổ | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT |
| 14 | 30 | Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục | Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát | TCVĐ: Vượt núi chuyển quà | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT |
| 18 | 45 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | TCVĐ: Chạy theo đường zic zắc | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   |   |
| 20 | 47 | Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 100 - 120m | Chạy chậm 100 - 120m | TCVĐ: Bịt mắt bắt dê | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT |
| 22 | 49 | Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | TCVĐ: Chuyển bóng vượt qua chướng ngại vật | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐNT |
| 27 | 60 | Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm | Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m | TC: Bò chuyển vật trên lưng | Lớp | Lớp học | HĐNT |   |   |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 32 | 72 | Biết tung bóng lên cao và bắt bóng | Tung bóng lên cao và bắt bóng | TCVĐ: Thi xem đội nào giỏi | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   |   |
| 40 | 93 | Tập trung, khéo léo thực hiện vận động chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước  | Chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước | TCVĐ: Chuyển bóng qua đầu qua chân | Lớp | Sân chơi | HĐNT | HĐNT |   |
| 51 | 116 | Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay | Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay | Trò chơi "Ai khéo nhất'" | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| TC: Lộn cầu vồng | Lớp | Lớp học | HĐNT |   | HĐNT |
| 52 | 120 | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắnTC: Đôi bạn tốt | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 53 | 123 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ | Tô màu hình vẽ | Tô vẽ các loại đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non | Tổ | Lớp học | HĐG |   |   |
| Tô màu vẽ tranh trường mầm non | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG |   |
| 54 | 124 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Vẽ hình và sao chép các chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 55 | 127 | Cắt, xé được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé dán trường mầm non, trang phục, đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm nonLàm anbum chủ đề " Trường mầm non" | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 56 | 130 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối  | - Xây dựng, lắp ráp trường mầm non.  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 57 | 133 | Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) | Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây | Bé thực hành kĩ năng cài quai dép | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 58 | 138 | Ghép và dán được các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn | Ghép và dán các hình vào vị trí cho sẵn | TC: Ghép hình theo mẫu cho trướcGhép hình theo ý thích chủ đề Trường mầm non | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 59 | 143 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… | Bé làm album, đồ chơi chủ đề Trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 62 | 148 | Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm | Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm | Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 63 | 153 | Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn | Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 65 | 160 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 66 | 161 | Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,…) | Thói quen ăn uống tốt/không tốt | Trò chuyện với trẻ thói quen ăn uống tốt- không tốt | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 69 | 166 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn | Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng  | Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng  | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 70 | 169 | Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt | Rèn luyện kỹ năng lau mặt | Thực hành kĩ năng kỹ năng lau mặt | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 73 | 176 | Có ý thức giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ | Ý thức vệ sinh cá nhân | Trò chuyện với trẻ về ý thức vệ sinh cá nhân | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | VS-AN |
| 74 | 181 | Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo | Cách sử dụng đồ dùng ăn uống |  Thực hành kĩ năng cho trẻ cách sử dụng bát và thìa ăn cơm | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 75 | 182 | Biết sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách  | Nội quy khu vực vệ sinh | Trò chuyện với trẻ về nội quy khu vực vệ sinh | Tổ | Lớp học | ĐTT | VS-AN | VS-AN |
| 77 | 186 | Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày | Mời cô, mời bạn khi ăn | Thực hành kĩ năng cho trẻ mời cô, mời bạn khi ăn | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 81 | 192 | Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh | Đi vệ sinh đúng nơi quy định |  Thực hành một số kĩ năng cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 86 | 204 | Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm khi đến gần | Một số đồ vật gây nguy hiểm | Trò chuyện với trẻ về cách phòng tránh một số đồ vật gây nguy hiểmTC: Bé chọn cho đúng | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | HĐC |
| 89 | 208 | Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi\* | Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân( cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hột hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn, ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại co sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá....) |  Trò chuyện với trẻ về những việc làm gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống, dễ gây sặc)Trò chơi: Nên - không nênXem tình huống và nhận xét | Tổ | Lớp học | ĐTT |   | HĐC |
| 91 | 212 | Biết tránh một số trường hợp không an toàn | Một số trường hợp không an toàn:- Người lạ bế ẫm, rủ đi chơi, cho đồ ăn.- Tự ý đi ra khỏi nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép |  Trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn:Tự ý đi ra khỏi trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phépTrò chơi: Nên - không nên | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | HĐC |
| 93 | 216 | Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường/lớp | Quy định an toàn của trường/lớp  | Trò chuyện về quy định an toàn của trường/lớp mầm non | Tổ | Lớp học |   |   | HĐG+ĐTT |
| 95 | 218 | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  |
| 102 | 227 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | HĐC |
| Tiết học: An toàn trong trường mầm non | Tổ | Lớp học |   |   | HĐH |
| Trò chuyện về đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non | Tổ | Lớp học | HĐNT+ĐTT | HĐNT+ĐTT | HĐNT+ĐTT |
|  Quan sát đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐNT+ĐTT | HĐNT+ĐTT | HĐNT+ĐTT |
| 103 | 228 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc | Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi trong trường mầm non  | Lớp | Lớp học | HĐNT+ĐTT | HĐNT | HĐNT+ĐTT |
| 104 | 229 | Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi | So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. | Trò chuyện về sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non.Quan sát xích đu Quan sát đèn ông saoQuan sát đu quayQuan sát đồ chơi liên hoàn | Lớp | Lớp học | HĐNT+ĐTT | HĐNT+ĐTT | HĐNT+ĐTT |
| 105 | 231 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | TC phân loại trong chủ đề "TMN"- Bảng chơi: Các hoạt động ngay hội đến trường của bé, các hoạt động của các bạn.- Bảng nên - không nên(Những hoạt việc làm cho cô giáo vui - buồn)- Bảng chơi: Phân loại đồ chơi theo đặc điểm, đồ chơi cho bạn trai, bạn gái, cách giữ gìn bảo vệ đồ dùng, đồ chơi đúng cách.- Bảng chơi: Nhận biết các đồ chơi nguy hiểm, các hành động nguy hiểm, các nơi nguy hiểm.- Bảng nên - không nên.- Bán các loại đồ dùng, đồ chơi cho bé, đồ chơi trung thu.- Cửa hàng bán rau, củ, quả, … | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 135 | 294 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước\* | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Thí nghiệm sự đổi màu của nước | Lớp | Lớp học |   |   | HĐNT |
| 145 |   | Chủ động tương tác với các bài giảng Eleaning/phần mềm trò chơi trên máy tính  |  Chơi phần mềm trò chơi/bài giảng Elearning trên máy tính |  Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề trường mầm non | Lớp | Lớp học |   | HĐC | HĐC |
| 149 | 324 | Nhận biết các con số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự\* | Nhận biết các con số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Tiết học: Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng, nhận biết số 5 | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |
| 170 | 354 | Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan | Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan |  Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 194 | 401 | Biết được những đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường khi được hỏi, trò chuyện | Đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường | Trò chuyện về đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường | Tổ | Lớp học | ĐTT |   |   |
| Tiết học: Ngày hội đến trường của bé | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |
| Quan sát trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐNT |   |   |
| Quan sát công việc của cô cấp dưỡng | Lớp | Lớp học | HĐNT |   |   |
| TC: Các đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non.- Bé chọn cho đúng (Công việc của các cô các bác trong trường mầm non) | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |
| 195 | 404 | Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện | Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường |  Trò chuyện họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non | Tổ | Lớp học | ĐTT |   |   |
| Quan sát các bạn trong lớp | Tổ | Lớp học |   | HĐNT |   |
| ,- TC: Bé chọn cho đúng- TC: Bé giới thiệu về mình- Một ngày của Bé ở trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |
| 200 | 413 | Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương | Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương |  Trò chuyện với trẻ về: Ngày hội đến trường của béTập văn nghệ chuẩn bị cho ngày khai giảngTrang trí tạo không khí chuẩn bị cho ngày khai giảng.Trò chuyện với trẻ về: Ngày Tết trung thuTập văn nghệ chuẩn bị cho ngày Tết trung thuTrang trí tạo không khí chuẩn bị cho ngàyTết trung thu | Tổ | Lớp học | LH |   |   |
| 204 | 421 | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| 206 | 425 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa | Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...) | - Trò chuyện cho trẻ phát âm các từ khái quát đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. | Lớp | Lớp học | ĐTT | HĐG | HĐG |
| 209 | 431 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Tiết học: Ai lớn nhất, ai bé nhất | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |
|  Truyện " Giấc mơ của bé | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |
| 210 | 432 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát: Đi học | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |   |
| Bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| Bài hát: Niềm vui của bé | Lớp | Lớp học |   |   |   |
| Bài hát: Trường mầm non bé yêu | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG+ĐTT |
| Bài hát: Đu quay | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |
| Bài hát: Vầng trăng cổ tích | Lớp | Lớp học | ĐTT |   |   |
| Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao: Gà con học chữ | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |
|  Đồng dao: Dung dăng dung dẻ | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |
| Bài thơ: Bạn ơi | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| 212 | 436 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề Trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐC |   | HĐC |
| 214 | 440 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu |  Trẻ phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Trường Mầm non"TC: Tìm hình cho bóngTC: Tô màu hình theo yêu cầu. | Lớp | Lớp học | HĐG |   | HĐG |
| 218 | 450 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện.  | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi chủ đề Trường mầm non | Tổ | Lớp học | HĐC |   | HĐC |
| Đọc thuộc bài thơ: Bé đến lớp | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| Đọc thuộc bài thơ: Chú Cuội ngồi gốc cây đa | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |
| 219 | 450 | Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Tiết học: Thơ "Nghe lời cô giáo" | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |
| 222 | 457 | Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp | Trò chuyện, tạo tình huống để trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp | Lớp | Lớp học |   | ĐTT | ĐTT |
| 229 | 471 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách để "đọc" và xem | Bé xem sách về chủ đề trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 230 | 474 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật chủ đề trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐC | HĐG |
| 233 | 482 | Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống | Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng |  Thực hành làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở trường lớp | Tổ | Lớp học |   |   | HĐC |
| 235 | 485 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa\* |   | Tiết học: Trò chơi chữ cái o, ô, ơ | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |
| TC: Nối chữ, ai nhanh nhất, tìm các các chữ cái o ô ơ có trong từ. | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Nhận dạng các chữ cái A-Ă-Â trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa | Tiết học: Làm quen chữ cái: a, â, ă | Tổ | Lớp học |   | HĐH |   |
| Trò chơi chữ cái a, ă, â | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |
| Nối chữ trong từ, nối chữ còn thiếu , xúc xắc, ai nhanh nhất, tìm các các chữ cái a ă â có trong từ. | Tổ | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| 236 | 488 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â trong chủ đề trường mầm non | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| 238 | 490 | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** |
| 244 | 500 | Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình | Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học  |  Trò chuyện với trẻ về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học  | Tổ | Lớp học |   | ĐTT |   |
| 245 | 501 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | Lao động trực nhật chủ đề "Trường mầm non"  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC |
| 251 | 509 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày |  Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN |   |
| 255 | 514 | Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác | Một số trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ |  Trò chuyện, tạo tình huống về các trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ | Lớp | Lớp học |   | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |
| 258 | 519 | Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi | Quan tâm đến người thân và bạn bè | Trò chuyện, tạo tình huống để trẻ thể hiện sự an ủi và chia vui với bạn bè. - Trẻ chơi các trò chơi trong góc chơi | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| 264 | 529 | Biết được các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của nước Việt Nam | Các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của nước Việt Nam . | Trò chuyện về ý nghĩa, các hoạt động chào mừng ngày quốc khánh 2 -9 | Tổ | Lớp học | ĐTT |   |   |
| 268 | 534 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép, trật tự khi ăn - ngủ, đi bên phải lề đường |  Thực hiện một số quy định ở lớp (Đi học đúng giờ, trang phục gọn gàng, để đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định) | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| Tiết học: Nội quy lớp 5 tuổi A3 | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |
| Rèn kĩ năng cho trẻ trật tự khi ăn  | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| Rèn kĩ năng trật tự khi ngủ | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 271 | 540 | `Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | Rèn kĩ năng cho trẻ lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác.TC: Lớp học của bé  | Tổ | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| 272 | 544 | Biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè và chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn | Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận, thân thiện, đoàn kết với bạn bè và chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn | - TC: Lớp 5 tuổi A3 | Tổ | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| 275 | 550 | Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. | Quan tâm, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn. |  Xem tình huống và nhận xétTrò chơi: Hành vi đúng - sai | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| 279 | 554 | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ, chăm sóc cây cối  | Bảo vệ, chăm sóc cây cối: Nhặt lá rụng khu vực phía sân khấuNhổ cỏ dại, tỉa lá úa ở bồn hoa khu nhà vòm | Tổ | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 281 | 558 | Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn | Có ý thức tiết kiệm, không để thừa thức ăn | Không để thừa thức ăn khi ăn, không làm rơi vãi cơm, biết nhặt thức ăn rơi vãi vào đĩa | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 282 | 559 | Biết tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng | Tiết kiệm nước | Thực hành thao tác mở, khóa vòi nước sau khi dùng | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 283 |   | Trẻ có kĩ năng thực hành làm một số món ăn đơn giản | Thực hành làm một số kỹ năng đơn giản | Pha sữa đậu nànhBóc quýtMón hoa quả dầm | Lớp | Lớp học |  HĐG |  HĐG | HĐG |
| 284 |   | Trẻ có kĩ năng phòng tránh vật nguy hiểm ở trong lớp | Trẻ có kĩ năng phòng tránh vật nguy hiểm ở trong lớp | Trò chuyện về kĩ năng phòng tránh vật nguy hiểm ở trong lớp | Lớp | Lớp học |   |   | ĐTT |
| 288 | 560 | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |
| 290 | 564 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Trường mầm non"Trường chúng cháu là trường mầm nonĐu quayĐi họcVầng trăng cổ tíchTrường mầm non bé yêu | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|   | 565 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề trường mầm non- Địu con đi nhà trẻ(KH)- Vầng trăng cổ tích- Nghe nhạc không lời'Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao:- Dung dăng dung dẻ- Chú Cuội ngồi gốc cây đa | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 292 | 566 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 294 | 570 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển chủ đề trường mầm non.- TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG | HĐG+ĐTT |
| 295 | 571 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề Trường mầm non- Nghe nhạc không lờiTC: Âm nhạc và cảm xúc | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | ĐTT |
| 296 | 574 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Tiết học: Dạy kĩ năng ca hát " Ngày vui của bé" | Lớp | Phòng chức năng | HĐH |   |   |
| Tiết học: Dạy kĩ năng vận động "Chơi bập bênh"  | Lớp | Phòng chức năng |   |   | HĐH |
| 297 | 577 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Múa " Rước đèn dưới trăng" | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |
| 298 |   | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu |  Vận động theo tiết tâú chậm" Đêm trung thu" | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |
| Vận động theo tiết tấu chậm "Lớp chúng ta kết đoàn" | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| Dạy vận động " Đu quay" | Lớp | Phòng chức năng |   |   | HĐC |
| 299 | 580 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm | làm đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm nonLàm đồ chơi tết trung thuLàm sản phẩm chủ đề Trường mầm non từ các nguyên vật liệu | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Tiết học: Làm chiếc bập bênh bằng thanh gỗ, thanh tre | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |
|  Tiết học: Làm đèn lồng | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |
| 300 | 568 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Tiết học: Vẽ trường mầm non  | Tổ | Lớp học |   | HĐH |   |
| Vẽ bạn trong lớp | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |
| 301 | 587 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối |  Cắt dán đèn lồng | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |
| 302 | 590 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Nặn quà tặng bạn | Lớp | Lớp học |   |   |   |
| 303   | 593 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐG |   | HĐG |
| lắp ghép lớp 5 tuổi A3 | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |
| Lắp ghép đồ chơi trong trường mầm non  | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |
| 305 | 598 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Trò chuyện với trẻ, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục chủ đề Trường mầm non | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 310 | 608 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | -Trò chơi "Xưởng sản xuất đồ chơi cho bé"'- Làm đu quay, cầu trượt từ que tre, que đè lưỡi | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 311 | 609 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình |  Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình về các bài học chủ điểm Trường mầm non- Làm chiếc xích đu | Tổ | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
|                  | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** |  |   |   | 89 | 85 | 95 |
| Trong đó: - Đón trả trẻ |   |   |   | 22 | 16 | 15 |
|  - Thể dục sáng |   |   |   | 1 | 1 | 1 |
|  - Hoạt động góc |   |   |   | 27 | 31 | 33 |
|  - Hoạt động ngoài trời |   |   |   | 12 | 11 | 11 |
|  - Vệ sinh - ăn ngủ |   |   |   | 14 | 15 | 15 |
|  - Hoạt động chiều |   |   |   | 7 | 6 | 15 |
|  - Thăm quan dã ngoại |   |   |   | 0 | 0 | 0 |
|  - Lễ hội |   |   |   | 1 | 0 | 0 |
|  - Hoạt động học |   |   |   | 5 | 5 | 5 |
|  + Giờ thể chất |   |   |   | 0 | 0 | 1 |
|  + Giờ nhận thức |   |   |   | 1 | 1 | 1 |
|  + Giờ ngôn ngữ |   |   |   | 2 | 2 | 1 |
|  + Giờ TC-KNXH |   |   |   | 0 | 1 | 0 |
|  + Giờ thẩm mỹ |  |   |   | 2 | 1 | 2 |
|  Hoạt động kép |  |   |   | 7 | 6 | 8 |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Ngày hội đến trường của bé | 1 Tuần: | 1 Tuần: 05/09 - 09/09/2022 | Nguyễn Thị Hà |  |
| Lớp 5 tuổi A3 | 1 Tuần: | 1 Tuần: 12/09 - 16/09/2022 | Nguyễn Thị Hà |  |
| An toàn trong trường mầm non | 1 Tuần: | 1 Tuần: 19/09 - 23/09/2022  | Nguyễn Thị Hà |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh** “**Ngày hội đến trường của bé”** | **Nhánh “ Lớp 5 tuổi A3”** | **Nhánh “ An toàn trong trường mầm non”** |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng MTGD theo chủ đề nhánh.- Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Gà con học chữ+ Chú Cuội ngồi gốc cây đa+ Gà con học chữ+ Nghe lời cô giáo- Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề:+ Vầng trăng cổ tích+ Trường chúng cháu là trường mầm non+ Ngày vui của bé.+ Niềm vui của bé+ Đêm trung thu+ Rước đèn dưới trăng- Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Sự tích chú Cuội cung trăng- Một số tranh liên quan đến chủ đề nhánh về ngày hội đến trường của bé, về ngày trung thu.- Một số mẫu liên quan đến chủ đề: Trang trí tranh cô giáo và trẻ, tranh về ngày tết trung thu.- Đồ dùng, nguyên liệu để cắt xé dán, trang trí, làm các đồ dùng như: đồ chơi trong trường mầm non, đèn trung thu, đèn lồng….- Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.- Làm một số đồ chơi về chủ đề: đu quay, cầu trượt….- Sưu tầm một số video về ngày hội đến trường của bé- Bảng tuyên truyền:+ Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh.+ Tuyên truyền về ngày hội đến trường của bé về trường mầm non. + Tuyên truyền thông điệp 5K; phòng tránh an toàn trong mùa dịch Covid 19. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng MTGD theo chủ đề nhánh.- Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Tình bạn.+ Bé đến lớp- Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Ai lớn nhất, ai bé nhất- Một số đồ dùng, trang phục, dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, trống, trang phục biểu diễn,…- Nhạc 1 số bài hát thuộc chủ đề nhánh: + Lớp chúng ta kết đoàn+ Đi học+ Trường mầm non bé yêu.- Một số mẫu:+ Trang trí đồ dùng tặng bạn, đồ dùng trong lớp bé, trang trí ảnh các bạn trong lớp.- Sưu tầm một số video về các hoạt động của trẻ trong lớp.- Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.- Làm một số đồ chơi về chủ đề: đu quay, cầu trượt, xích đu từ nguyên liệu khác nhau.- Bảng tuyên truyền: + Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề. + Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm…phù hợp với chủ để nhánh.- Tuyên truyền dịch bệnh khi giao mùa, phòng chống dịch bệnh Covid 19. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng MTGD theo chủ đề nhánh.- Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Dung dăng dung dẻ- Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Giấc mơ của bé- Một số đồ dùng, trang phục, dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, trống, trang phục biểu diễn,…- Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh: + Đu quay+ Chơi bập bênh+ Đi học.+ Trường mầm non bé yêu- Một số tranh thuộc chủ đề nhánh: + Tranh đu quay+ Tranh cầu trượt.+ Tranh đồ dùng, đồ chơi trong trường- Tranh mẫu xé dán, tranh in màu - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh, trang trí khung tranh, lọ loa, hộp đựng đồ…- Làm một số đồ chơi về chủ đề: Đồ chơi, đu quay, cầu trượt, album chủ đề…- Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề. + Các video, clip có nội dung về an toàn với trẻ trong trường+ Tuyên truyền thông điệp 5K, phòng chống dịch bệnh Covid 19. |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Ngày hội đến trường của bé” cho giáo viên.- Mua các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.- Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:+ Làm giỏ treo cây từ chai, lọ nhựa.+ Các đồ dùng, dụng cụ thực nghiệm, dụng cụ lao động.- Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Ngày hội đến trường của bé” | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Lớp 5 tuổi A3” cho giáo viên- Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .- Tu sửa khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho các hoạt động- Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “Lớp 5 tuổi A3 ”.- Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ hoạt động. | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ An toàn trong trường mầm non” cho giáo viên.- Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .- Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động.- Quan tâm hơn khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho việc tham quan dạo chơi ngoài trời. |
| **Phụ huynh** | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.- Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, cây xanh...)- Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.- Trò chuyện với trẻ về ngày hội đến trường của bé.- Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo. - Thực hiện tốt thông điệp 5K. Phòng chống dịch bệnh covid19. | - Chia sẻ thông tin tình hình sức khỏe, tâm lý của trẻ tới giáo viên.- Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học.- Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về trường mầm non, về ngày hội đến trường của bé- Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các việc quan sát thực tế.- Xem thông tin bảng tuyên tuyền, lưu ý cách phòng bệnh cho trẻ.- Thực hiện tốt thông điệp 5K. Phòng chống dịch bệnh covid19. | - Phối hợp cùng cô giáo dục trẻ có ý thức chăm sóc cây xanh, làm sạch môi trường, bảo vệ đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non- Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các việc quan sát thực tế - Ủng hộ một số cây xanh, hạt giống,…để tạo môi trường chủ đề.- Thực hiện tốt thông điệp 5K. Phòng chống dịch bệnh covid19. |
| **Trẻ** | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học.- Trẻ chuẩn bị cùng cô một số hoạt động cho chủ đề nhánh: Sưu tầm các loại tranh ảnh, họa báo liên quan đến ngày hội đến trường của bé.- Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh: bìa cát tông, hộp đồ dùng đã qua sử dụng, chai lọ nhựa., đèn trung thu... | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.- Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động: Mạnh dạn trao đổi cùng cô những kiến thức liên quan đến chủ đề- Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp: Cùng bạn lau dọn giá đồ chơi giúp cô, phân loại một số đồ dùng.- Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.- Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.- Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.- Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.- Trẻ cùng cô sắp xếp đồ chơi trong lớp.- Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.- Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác. |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| **tt** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón trẻ** | - Quan sát trò chuyện về mảng tranh tuyên truyền về những quy định an toàn của trường/lớp mầm non.- Trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn:- Tự ý đi ra khỏi trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép.- Trò chuyện về đặc điểm cấu tạo, cách sử dụng của đồ chơi quen thuộc trong trường mầm non.- Trò chuyện với trẻ về sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.- Trò chuyện với trẻ về cách phòng tránh một số đồ vật gây nguy hiểm.- Trò chuyện với trẻ về những việc làm gây nguy hiểm cho bản thân ( cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc. Xem tình huống và nhận xét.- Trò chuyện với trẻ về ý thức vệ sinh cá nhân- Quan sát trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn: Tự ý đi khỏi trường/ lớp một minhfkhi chưa được người lớn cho phép.- Trò chuyện về quy định an toàn của trường/ lớp mầm non- Đặc điểm nổi bật. Công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non- Quan sát đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non- Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu taojvowis cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non.- Trò chuyện về sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non ( Quan sát xích đu, quan sát đèn ông sao, quan sát đu quay, quan sát đồ chơi liên hoàn )- Trò chuyện về đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.- Trò chuyện họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non- Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển chủ đề trường mầm non, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và các chủ. đề thực hiện: (Trường chúng cháu là trường mầm non, niềm vui của bé, đu quay, vầng trăng cổ tích, trường mầm non bé yêu. vui trung thu, Rước đèn ông sao; lên thăm chú cuội; Rước đèn dưới ánh trăng.. )- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề Trường mầm non- Nghe nhạc không lời- Trò chuyện, tạo tình huống để trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp.- Trò chuyện với trẻ về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học.- Trò chuyện, tạo tình huống về các trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ.- Trò chuyện về ý nghĩa, các hoạt động chào mừng ngày quốc khánh 2 -9- Thực hiện một số quy định ở lớp (Đi học đúng giờ, trang phục gọn gàng, để đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định)- Trò chuyện về kĩ năng phòng tránh vật nguy hiểm ở trong lớp.- Bé thực hành kỹ năng cài quai dép- Trò chuyện với trẻ về nội quy khu vệ sinh- Dạy trẻ kĩ năng phòng tránh vật nguy hiểm ở trong lớp. |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\* Khởi động:** - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi khác nhau ( đi lom khom, đi kiễng gót, đi nhanh đi chậm, đi nhắc cao đùi…) sau đó đứng thành đội hình ba hàng ngang**\* Trọng động:** - Tập 5 động tác kết hợp với bài hát:+ Nhánh 1: Bài hát “ trường chúng cháu là trường mầm non”+ Nhánh 2: Bài hát “ Lớp chúng ta kết đoàn”+ Nhánh 3: Bài hát “ mẹ và cô”- Bài tập PTC: + Hô hấp: Gà gáy+ Tay: Hai tay ra trước gập khủy tay trước ngực+ Bụng: 2 tay sau gáy quay người sang 2 bên+ Chân: Ngồi xổm đứng lên tay giang ngang, tay ra trước+ Bật: Bật tiến về phía trước**\* Trò chơi VĐ:** - Nhánh 1: “ Gieo hạt”- Nhánh 2: “ Si mô khoai”- Nhánh 3: “ gieo hạt”**\* Hồi tĩnh:** + Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản.+ Nhánh 2: Đi và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.+ Nhánh 3: Hít sâu thở đều và đi dạo quanh lớp. |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1** | *Ngày 05/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PTNT**Ngày hội đến trường của bé | *Ngày 06/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PTNN**Thơ: Nghe lời cô giáo | *Ngày 07/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PT ngôn ngữ**Trò chơi chữ cái o, ô, ơ | *Ngày 08/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PTTM**Dạy hát: Ngày vui của bé | *Ngày 09/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTTM**Làm đèn lồng( ĐT) |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 12/9***LVPTCĐ****PTNN**Kể chuyện: ai lớn nhất, ai bé nhất | *Ngày 13/9***LVPTCĐ****PT TC-KNXH**Nội quy lớp 5 tuổi | *Ngày 14/9***LVPTCĐ****PT Nhận thức****( Ôn luyện)**Đếm đến 5 nhận biết các nhóm có 5 đối tượng. Nhận biết số 5.  | *Ngày 15/9***LVPTCĐ****PT ngôn ngữ**Làm quen chữ cái a, ă, â | *Ngày 16/9***LVPTCĐ****PT Thẩm mỹ**Vẽ trường mầm non( ĐT) |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 19/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PTTM**Dạy KNVĐ theo tiết tấu chậm: “Chơi bập bênh” - Nghe hát: “Đu quay” - TCÂN: Gõ theo tiết tấu | *Ngày 20/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo**PT ngôn ngữ Truyện: “Giấc mơ của bé” | *Ngày 21/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PT nhận thức****PTTC**Đi trên dây | *Ngày 22/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTNN**Trò chơi chữ cái a, ă, â | *Ngày 23/9***Lĩnh vực phát triển chủ đạo: PTNT**An toàn trong trường mầm non |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1** | *Ngày 05/9*- Quan sát đồ chơi trong trường mầm non: Đu quay- TCVĐ: chạy theo đường zic zắc.- Chơi tự do: Chơi tại khu vườn rau, chăm sóc và tưới cây, chơi các trò chơi tự tạo | *Ngày 06/9*- Lao động bảo vệ, chăm sóc cây: Nhặt lá rụng khu vực phía sân khấu, nhổ cỏ dại, tỉa lá úa ở bồn hoa khu nhà vòm- TCVĐ: bò chuyển vật trên lưng.- Chơi tự do: Chơi tại khu cát, nước, chơi các đồ chơi sẵn có | *Ngày 07/9*- Quan sát xích đu- TCVĐ: Thi xem đội nào giỏi- Chơi tự do: Chơi các đồ chơi sẵn có: Đá bóng, đánh cầu, nhảy dây,… | *Ngày 08/9*-Quan sát công việc của cô cấp dưỡng.- TCVĐ: chuyển bóng qua đầu qua chân- - Chơi tự do: Chơi tại khu trải nghiệm, chơi các trò chơi dân gian | *Ngày 09/9.*- Quan sát đèn ông sao- TCVĐ: lộn cầu vồng- - Chơi tự do: Chơi tại khu màu nước, chơi các trò tự tạo |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 12/9*- Quan sát Đồ chơi trong lớp học của bé.- TCVĐ: Vượt núi chuyển quà- Chơi tự do: Chơi các đồ chơi sẵn có, chơi theo ý thích với các trò chơi tự tạo… | *Ngày 13/9*- Lao động bảo vệ chăm sóc cây: Nhặt lá rụng khu vực phía sân khấuNhổ cỏ dại, tỉa lá úa, tưới nước cho cây ngoài bồn hoa khu vườn cổ tích - TCVĐ: Lộn cầu vồng- - Chơi tự do: Chơi tại khu trải nghiệm, chơi với cát động lự,… | *Ngày 14/9*- Quan sát đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non ( bộ đồ chơi liên hoàn)- TCVĐ: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do: Chơi tại khu vật nuôi, các đồ chơi có sẵn, chơi các trò chơi tự tạo… | *Ngày 15/9*- Trò chuyện về đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non - TCVĐ: Chuyển bóng qua đầu qua chân- Chơi tự do tại khu vực cát nước, câu cá, đóng khuôn từ cát ẩm… | *Ngày 16/9*- Quan sát các bạn trong lớp- TCVĐ: Lộn cầu vồng- Chơi tự do tại khu vườn rau, nhổ cỏ và bắt sâu, tưới nước |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 19/9*- Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi trong trường mầm non - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê- Chơi tự do: Vẽ phấn lên sân theo ý thích, các đồ chơi có sẵn trong sân trường,…  | *Ngày 20/9*- Quan sát đồ chơi trong trường mầm non: Đu quay, cầu trượt- TCVĐ: Lộn cầu vồng- Chơi tự do: Các đồ chơi có sẵn,… | *Ngày 21/9*- Lao động bảo vệ chăm sóc cây: Nhặt lá rụng khu vực phía sân khấuNhổ cỏ dại, tỉa lá úa ở bồn hoa khu nhà vòm - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê- Chơi tự do: Các đồ chơi có sẵn như cầu lông, nhảy dây, đá bóng… | *Ngày 22/9*- Thí nghiệm sự đổi màu của nước- TCVĐ: Nhảy dây- Chơi tự do: Chơi tại khu cây giống, nhổ cỏ, bắt sâu, tưới nước cho cây… | *Ngày 23/9*- Quan sát trường mầm non- TCVĐ: Vượt núi chuyển quà- Chơi tự do: Chơi với cát và nước. Vẽ phấn lên sân, các đồ chơi có sẵn |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm- Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn- Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người- Trò chuyện với trẻ thói quen ăn uống tốt- không tốt- Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng- Thực hành kĩ năng kỹ năng lau mặt- Trò chuyện với trẻ về ý thức vệ sinh cá nhân- Thực hành kĩ năng cho trẻ cách sử dụng bát và thìa ăn cơm- Trò chuyện với trẻ về nội quy khu vực vệ sinh- Thực hành kĩ năng cho trẻ mời cô, mời bạn khi ăn- Thực hành một số kĩ năng cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định- Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định- Rèn kĩ năng cho trẻ trật tự khi ăn- Rèn kĩ năng trật tự khi ngủ- Không để thừa thức ăn khi ăn, không làm rơi vãi cơm, biết nhặt thức ăn rơi vãi vào đĩa- Thực hành thao tác mở, khóa vòi nước sau khi dùng. |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | Ngày 05/9- Nghe bài thơ: Gà con học chữ | Ngày 06/9 - Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề Trường mầm non  | Ngày 07/9- Múa rước đèn dưới trăng- Lao động trực nhật, dọn vệ sinh lớp học. | Ngày 08/9- Đọc thơ: Chú Cuội ngồi gốc cây đa- Vận động theo tiết tấu chậm bài “ Đêm trung thu” | Ngày 09/9Hướng dẫn trẻ lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích, làm anbul chủ đề.- Nêu gương bé ngoan |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 12/9*- Đọc thuộc bài thơ “ Bé đến lớp”- Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề trường mầm non | *Ngày 13/9*- Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật về trường mầm non  | *Ngày 14/9*- Vận động theo tiết tấu chậm “ lớp chúng ta kết đoàn” | *Ngày 15/9*- Lao động trực nhật dọn vệ sinh các góc- Đọc thơ “ Bạn ơi” | *Ngày 16/09*Làm quen với vở giúp bé làm quen với toán- Liên hoan văn nghệ |
| **Nhánh 3** | *Ngày 19/9*- Dạy trẻ biết nội quy, quy định của lớp- Đồng dao “ Dung dăng dung dẻ” | *Ngày 20/9*- Dạy vận động “ Đu quay”- Lao động trực nhật dọn vệ sinh các góc | *Ngày 21/9*- Thực hành làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở trường lớp - Truyện “ Giấc mơ của bé” | *Ngày 22/9*- Hướng dẫn trẻ chơi góc hoc tập- Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề trường mầm non | *Ngày 23/9*- Nêu gương cuối tuần- Kết thúc chủ đề |  |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | **Mục đích- yêu cầu** | **Các hoạt động/ trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** |
| **N1** | **N2** | **N3** |
| **1** | **GÓC PHÂN VAI** | **Bán hàng** | . - Trẻ biết tên gọi và giới thiệu các mặt hàng. Nói được giá tiền với khách hàng. Lấy đúng mặt hàng, số lượng hàng theo yêu cầu của khách hàng.- Biết sắp xếp hàng hóa theo từng nhóm. Có thái độ niềm nở, vui vẻ với khách hàng. Biết nói lời cảm ơn với khách hàng.- Trẻ nói được tên mặt hàng, số lượng hàng cần mua, mua xong biết trả tiền, nói lời cảm ơn | - Trẻ sắp đặt hàng, gắn bảng giá.- Trẻ đóng gói sản phẩm- Mời chào khách hàng, giới thiệu mặt hàng, mua bán hàng.- Bán một số mặt hàng phù hợp với bảng giá.+ Cửa hàng bán đồ dùng cho trường mầm non+ Cửa hàng bán đèn trung thu+ Cửa hàng bán đồ chơi tặng bạn+ Siêu thị Vinmax | - Một số đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non ( đu quay, cầu trượt, nhà bóng, xích đu…, các loại đèn trung thu…đồ dùng phục vụ trong trường mầm non.- Một số vật liệu xây dựng và trang trí lớp học- Thẻ số làm tiền | **x** | **x** | **x** |
| **Nấu ăn** | - Biết phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm chơi.- Trẻ biết kỹ năng chế biến một số món ăn.- Bày, trang trí bàn ăn đẹp mắt, giới thiệu 1 số món ăn.- Biết thực hiện công việc được giao, biết tôn trọng và hợp tác, chấp nhận trong khi chơi | Trẻ về nhóm chơi :- Phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.- Lau dọn, sắp xếp đồ dùng dụng cụ gọn gàng.- Thực hiện thao tác nấu một số món ăn.- Bày bàn ăn, sắp đặt giới thiệu món ăn trong trường mầm non | - Đồ dùng: tạp dề, mũ đầu bếp, nồi xoong, bát, đĩa, thìa, đũa…- Các nguyên liệu để trẻ làm.+ Món pha sữa đậu nành + Món hoa quả ( bóc quýt)+ Món hoa quả dầm- Bảng dự án, thiết kế các bước, quy trình chế biến. | **x** | **x** | **x** |
| **2** | **GÓC XÂY DỰNG** | **Xây dựng** | - Trẻ biết cách chơi theo chủ đề, biết giao lưu với các nhóm chơi khác.- Trẻ biết phân vai chơi và phân công việc cho nhau.- Biết dùng các loại cây xanh, cây hoa, các đồ chơi xích đu…để xếp thành công trình hợp lý và theo sáng tạo của mình- Biết liên kết các nhóm chơi khác bổ sung cho công trình hoàn chỉnh.- Trẻ có thói quen thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong. | - Trẻ về nhóm, phân công công việc cho từng thành viên cùng nhau chơi.- Sử dụng các nguyên vật liệu, đồ chơi, đồ phụ trợ để lắp ráp thành công trình theo mẫu hoặc gợi ý của trẻ.- Biết giới thiệu công trình của mình.- Thu dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong gọn gàng.+ Xây trường mầm non+ Xây lớp 5 tuổi A3+ Xưởng sản xuất đồ chơi cho bé+ Xây trường mầm non thị trấn Cát Hải+ Lắp ghép: Lắp ghép đồ chơi trong trường mầm non: đu quay, cầu trượt…+ Lắp ghép lớp 5 tuổi A3+ Lắp ghép trường mầm non thị trấn Cát Hải | - Đồ chơi lắp ghép, các khối hộp, gạch, cây xanh, hàng rào, các hộp , khối...- Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm.- Khối xây dựng các loại - Đồ chơi phụ trợ- Bảng thiết kế các dự án theo ngày, quy trình các bước làm.- Đồ chơi ở góc xây dựng |  |  |  |
| **3** | **GÓC NGHỆ THUẬT** | **Tạo hình** | - Trẻ có kĩ năng cắt theo đường các hình vẽ và dán các hình ảnh tạo thành bộ sưu tập, allbum.- Trẻ biết lựa chọn các nguyên vật liệu để tô,vẽ, cắt, dán- Phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ qua các nguyên vật liệu khác nhau | - Trẻ dùng các kỹ năng đã học để tạo sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm về chủ đề trường mầm non.- Vẽ bạn trong lớp, cắt dán đèn lồng- Nặn quà tặng bạn- Làm đồ dùng, đồ chơi ( đu quay, cầu trượt, xích đu, làm đèn lồng ) trong trường mầm non.- Làm sản phẩm chủ đề trường mầm non.- Làm đu quay, cầu trượt bằng que tre, que đè lưỡi. | - Một số đồ dùng, dụng cụ: Giấy vẽ, sáp màu, màu nước, hồ dán, băng dính 2 mặt, đất nặn, tăm bông, cục bông, kéo con, dập ghim.- Các nguyên học liệu: Bìa cat tông, hộp giấy, vỏ hộp, chai lọ, lá khô, dây len, vải vụn, mùn cưa, hột hạt, cúc, sỏi, dây duy băng.- Một số mẫu gợi ý, bảng pha màu.- Bảng dự án, thiết kế các bước làm theo chủ đề. | **x** | **x** | **x** |
| **Âm nhạc** | - Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện- Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) chủ đề trường mầm non- Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | - Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường mầm non- TC: Tai ai tinh- TC: Âm nhạc và cảm xúc- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: + Trường chúng cháu là trường mầm non+ Địu con đi nhà trẻ(KH)+ Em yêu cô giáo+ Vầng trăng cổ tích+ Trường mầm non bé yêu+ Lớp chúng mình; Đu quay; chiếc đèn ông sao; Rước đèn dưới trăng | - Nhạc cụ: trống, thanh la, sắc xô, mũ múa… - Nhạc các bài hát, đĩa nhạc:+ Trường chúng cháu là trường mầm non+ Địu con đi nhà trẻ(KH)+ Em yêu cô giáo+ Vầng trăng cổ tích+ Trường mầm non bé yêu+ Lớp chúng mình; Đu quay; chiếc đèn ông sao; Rước đèn dưới trăng'Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao:+ Dung dăng dung dẻ+ Chú Cuội ngồi gốc cây đa | **x** | **x** | **x** |
| **4** | **GÓC HỌC TẬP** | **Góc sách** | - Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện.- Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện- Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân.- Trẻ biết dùng các kĩ năng vẽ, cắt, dán để làm sách theo chủ đề.- Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách- Tự chọn sách để "đọc" và xem | \* Các trò chơi: - Câu đố về trường mầm non- Đọc đồng dao: " Dung dăng dung dẻ; Chú Cuội ngồi gốc cây đa"- Thơ: " Nghe lời cô giáo; bé đến lớp; gà con học chữ"- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện:- Nghe kể chuyện: Ai lớn nhất, ai bé nhất; Giấc mơ của bé.- Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân- Xem sách, làm sách, xem tranh ảnh về trường lớp mầm non, về ngày tết trung thu.  | - Tranh ảnh về trường mầm non- Bài thơ chữ to + Nghe lời cô giáo+ Bé đến lớp+ Gà con học chữ- Tranh truyện:+ Ai lớn nhất, ai bé nhất+ Giấc mơ của bé.- Tranh hướng dẫn cách đóng mở sách, đọc sách.- Các album ảnh về chủ đề, họa báo, tạp chí mầm non- Kéo, keo dán | **x** | **x** | **x** |
| **Toán** | - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo mẫu- Trẻ biết tìm đúng đồ dùng xếp tương ứng với số-Trẻ biết dùng dây luồn đúng lỗ tạo thành chữ số- Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.- Nhận biết các con số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự- Trẻ biết vẽ thêm những đồ dùng , biểu tượng cho đủ số lượng tương ứng- Trẻ biết nhận biết và phân biệt các nhóm đồ dùng khác nhau theo vị trí sắp đặt, theo công dụng. | \* Các trò chơi học toán:- Đếm trong phạm vi 5, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng.- TC: Bé tập đếm- TC: ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan- Làm quen với vở toán- Trò chơi: Bé chọn cho đúng- Trò chơi: Bé giới thiệu về mình, một ngày của bé ở trường mầm non.- Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề trường mầm non. | - Lô tô chữ số- Bảng biểu cho trẻ chơi- Bút, màu - Lô tô đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. - Các loại hột hạt cho trẻ đếm và so sánh, tách, gộp | **x** | **x** | **x** |
| **Chữ cái** | - Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa- Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.- Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa- Trẻ biết cách cầm bút, sao chép chữ, tìm chữ còn thiếu, chữ theo đúng yêu cầu. | - Vẽ hình và sao chép các chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â.- Tô đồ các chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â- Bé sao chép tên cô giáo, tên các bạn.- Trò chơi: Tìm chữ o, ô, ơ, a, ă, â trong bài thơ- Nối chữ trong từ, nối chữ còn thiếu- Bé ghép được chữ gì.- Tìm tranh có chứa chữ cái o,ô,ơ, a, ă, â- Bé sao chép chữ- TC: Ai nhanh nhất | - Bài thơ, truyện; bút dạ, khăn lau- Các bảng biểu - Tranh đồ dùng, đồ chơi có chứa chữ cái o,ô,ơ, a, ă, â.- Lô tô chữ cái. | **x** | **x** | **x** |
| **Góc khám phá** | - Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng- Nhận biết các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...), từ trái nghĩa (cao - thấp, ngắn - dài)- Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | - Trẻ về góc chơi đeo thẻvà gắn ảnh.- Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới\* Các trò chơi- TC phân loại các đồ dùng trong trường mầm non- Bảng chơi: Các hoạt động ngày hội đến trường của bé, các hoạt động của các bạn.- Bảng nên - không nên( Những việc làm cho cô giáo vui - buồn)- Bảng chơi: Phân loại đồ chơi theo đặc điểm, đồ chơi cho bạn trai, bạn gái, cách giữ gìn bảo vệ đồ dùng, đồ chơi đúng cách.- Bảng chơi: Nhận biết các đồ chơi nguy hiểm, các hành động nguy hiểm, các nơi nguy hiểm.- Bảng nên - không nên. | - Bảng biểu.- Sách báo cũ, tranh ảnh, hình ảnh về trường, lớp mầm non, về lễ hội trung thu.- Một số bảng biểu để tham gia khám phá chủ đề, bảng dự án, thiết kế khám phá theo chủ đề- Các hình ảnh, lô tô, tranh ảnh cho trẻ tô màu, cắt, gắn- Kéo, bút dạ, bút màu. | **x** | **x** | **x** |
| **5** | **GÓC THIÊN NHIÊN** |  | - Rèn sự kiên trì cho trẻ- Giúp bé gần gũi với thiên nhiên- Thích chăm sóc cây | Bảo vệ chăm sóc cây cối:- Tưới nước cho cây ở vườn rau- Nhổ cỏ dại, tỉa lá úa ở các bồn hoa trước sân khấu- Nhặt lá rụng khu vực vườn cổ tích- Trẻ tham gia tìm hiểu về cây xanh, nói tên cây mà trẻ biết- Chơi các trò chơi với cát và nước | - Bộ đồ dùng chăm sóc cây- Nước tưới cùng một số bình phun- Rổ đựng lá rụng- Đồ dùng chơi với cát và nước | **x** | **x** | **x** |
| **6** | **GÓC VẬN ĐỘNG** |  | Trẻ sử dụng nhưng kỹ năng và khéo léo tham gia các hoạt động ở góc vận động.- Phát triển các cơ của bàn tay ngón tay - Phát triển các cơ nhỏ và cơ lớn của các bàn tay và bàn chân- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia tham gia các hoạt động . | - Trẻ biết dùng sức bật của đôi chân khéo léo và bật nhảy theo hình vẽ, bật nhảy theo bước chân, cẳng chân chui qua cổng- Biết dùng sức của tay ném booing.- Trẻ tham gia chọn trò chơi và chơi theo ý thích- Thay đổi trò chơi khi có nhu cầu- Bò chui qua cổng - Đánh cầu | - Vòng thể dục, dây nhảy, cổng bò, cầu lông, bảng nhựa….- Chai nhựa và vòng- Nhà và đường bò- Bộ đồ chơi boing- Bàn bóng bi a- Máy tính | **x** | **x** | **x** |
| **7** | **GÓC STEM** | Dự án : Làm chiếc bập bênh bằng thanh gỗ, thanh tre | **S- Khoa học:** Trẻ biết được đặc điểm của chiếc bập bênh ( có chân đỡ ở giữa, có ghế ngồi hai đầu, có thể bập bênh lên xuống khi ghế ngồi có vật nặng…) **T- Công nghệ:** Biết sử dụng băng dính, keo dán gỗ để dán và cố định thanh gỗ làm chân đỡ và ghế ngồi, biết dùng thanh gài để cố định ghế ngồi và chân đỡ của bập bênh**E- Kĩ thuật:** Bản vẽ kĩ thuật của bập bênh.**A- Nghệ thuật:** Trang trí làm đẹp bập bênh, sắp xếp cân đối sáng tạo. **M- Toán học:** Tính toán kích thước chiều dài của bập bênh, sự cân đối giữa hai đầu bập bênh, nguyên vật liệu sử dụng, hình dạng, đếm, sắp xếp cân đối, tương ứng... | Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề trường mầm non\* Tiến hành:+ Bước 1: Trò chuyện với trẻ về dự án+ Bước 2: Tưởng tượng lên kế hoạch và ý tưởng: - Bước 3: Thiết kế - Cô cho trẻ thảo luận: ý tưởng làm bập bênh.- Cho trẻ vẽ bản thiết kế chiếc bập bênh theo ý tưởng nhóm mình định làm.- Bước 4: Chế tạo **+ M : TOÁN:** Tính toán kích thước chiều dài của bập bênh, nguyên vật liệu sử dụng, hình dạng, đếm, sắp xếp cân đối,.**+ E : CHẾ TẠO** - Để chế tạo chiếc bập bênh cân đối và cố định được trên chân đỡ các con cần nguyên liệu và dụng cụ gì?+ Ai là nhóm trưởng? + Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các bạn như thế nào? + Con gặp khó khăn gì không? Con đã làm gì để khắc phục?+ Con nhờ ai giúp mình? Con thấy kết quả thế nào?**+ - NGHỆ THUẬT :** Trẻcùngtrang trícác sản phẩm chiếc bập bênh của nhóm mình.- Bước 5: Đánh giá+ Cho trẻ trưng bày và thử nghiệm chiếc bập bênh ( trẻ cho con vật đồ chơi lên để thử nghiệm)+ Nếu được thiết kế lại các con muốn thay đổi điều gì? | - Băng dính, kéo, keo dán gỗ, giấy màu- Nguyên vật liệu tự nhiên: thanh gỗ, thanh tre, cây gài bằng gỗ …  | **x** | **x** | **x** |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ NGÀY HỘI ĐẾN TRƯỜNG CỦA BÉ

 Thứ 2 ngày 05 tháng 09 năm 2022

 **Đề tài: Ngày hội đến trường của bé**

 **Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT Nhận thức

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết công việc của các cô bác trong trường ( cô giáo, cô kế toán, bác bảo vệ trong trường mầm non ).

- Biết được mỗi người có 1 công việc khác nhau ( cô giáo chăm sóc, dạy dỗ trẻ hàng ngày, cô cấp dưỡng nấu những món ăn ngon cho trẻ, bác bảo vệ bảo vệ tài sản và mọi người trong trường…).

1.2. Kĩ năng

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ, trẻ trả lời đủ câu, diễn đạt mạch lạc không nói ngọng.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ kính trọng và biết ơn các cô bác trong trường mầm non.

**2. Chuẩn bị:**

- Bút, giấy, chì màu

- Quần áo

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài “ Ngày vui của bé”

- Hỏi trẻ bài hát nói về ngày gì?

**\* Hoạt động 1: Ngày hội trường bé**

- Cho trẻ nói về ngày hội đến trường của trường trẻ

- Cô hỏi trẻ về ngày hội đến trường mà các bé đã được tham dự

**-** Cô và trẻ cùng trò chuyện trao đổi

+ Trường chúng mình có tên là trường gì?

+ Tại sao mọi người lại mặc quần áo đẹp và nhiều cờ hoa như vậy?

+ Chúng mình thấy ngày hội đến trường như thế nào?

+ Có những ai đến dự ngày hội đến trường của bé

+ Bạn nào kể lại xem ngày hội đến trường có những gì?

**\* Hoạt động 2: Quan sát**

- Cô cho trẻ xem clip khai giảng năm học mới của trường

- Cho trẻ nêu ý kiến về clips trẻ vừa quan sát

- Các bạn làm gì trong ngày hội?

- Cô hiệu trưởng làm những gì trong ngày hội ( Trò chuyện, đánh trống khai giảng…)

- Cô khái quát lại...

- Chúng mình có biết vì sao lại gọi là ngày hội đến trường không?

- Cô giải thích cho trẻ hiểu ngày hội đến trường là tất cả học sinh và các thầy cô giáo đều đến trường tham gia chào đón một năm học mới sau những ngày nghỉ hè, tất cả học sinh sẽ được gặp những người bạn, thầy cô giáo, học những bài học mới.

- Giáo dục trẻ: Yêu mến trường lớp, thầy cô và các bạn, luôn mong muốn được đến trường mầm non,

**\* Hoạt động 3: Múa hát mừng ngày hội**

- Trẻ cùng múa hát mừng ngày hội

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 06 tháng 09 năm 2022

Đề tài: Thơ “Nghe lời cô giáo”

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ

1.2. Kĩ năng:

- Trẻ đọc thuộc bài thơ, đọc to rõ lời, đúng nhịp điệu bài thơ.

- Rèn trẻ đọc không ngọng, trả lời cả câu

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu quý trường lớp, cô giáo, mong muốn được đến trường .

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh có nội dung bài thơ

- Giấy vẽ, bút màu

- Các bài hát về trường mầm non .

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ cùng hát bài: “ Trường chúng cháu là trường mầm non”.

- Trò chuyện với trẻ về trường của trẻ:

+ Cháu hãy kể về Trường mầm non thị trấn Cát Hải?

+ Đến trường cháu được học những gì?

- Cô dẫn dắt vào bài thơ

**\* Hoạt động 1: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: “ Nghe lời cô giáo”**

- Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả

- Đọc cho trẻ nghe lần 1 giảng qua nội dung bài thơ cho trẻ: Bé mới đi học đến trường cô giáo dạy bé nhiều điều hay như dạy bé hát, dạy bé ăn cơm mời cha mẹ, luôn nhường nhịn cho em bé, ăn cơm phải ăn từ tốn không để vãi rơi cơm vì thế bé luôn nghe lời cô giáo.

- Đọc cho trẻ nghe bài thơ lần 2 kết hợp với tranh minh họa bài thơ

- Trẻ đọc thơ cùng cô nhiều lần

- Trẻ thi đua đọc dưới nhiều hình thức như: Nhóm bạn, tổ, cá nhân.

- Cô chú ý sửa sai và rèn phát âm cho trẻ

- Mời một trẻ đọc thuộc lên đọc

- Cô động viên khuyến khích trẻ đọc thơ.

**\* Hoạt động 2: Đàm thoại:**

- Cháu vừa đọc bài thơ gì?

- Đến trường bé được học những gì?

- Vì sao chúng mình phải nghe lời cô giáo?

- Nếu không nghe lời cô giáo thì điều gì xảy ra?

\* Cô liên hệ giáo dục trẻ yêu quý trường lớp, cô giáo, bạn bè biết nghe lời cô giáo giữ gìn vệ sinh.

- Cả lớp đọc lại bài thơ cùng cô

**\* Hoạt động 3: Chơi “ Bé nào ngoan nhất”**

- Cô chia trẻ làm 3 nhóm chọn những công việc khi bé đến trường gắn lên bảng

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 3 nhóm.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 07 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Trò chơi chữ cái o, ô, ơ

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được chữ cái o,ô,ơ qua các trò chơi cùng chữ cái.

- Trẻ phát âm đúng chữ cái o, ô, ơ

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng khi tham gia trò chơi và chơi đúng luật.

1.3. Thái độ:

- Chú ý khi cô hướng dẫn, thích tham gia vào các hoạt động và hứng thú tập cùng cô và bạn.

- Có ý thức cất dọn đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp đúng nơi quy định.

- Biết giúp đỡ bạn khi tham gia các hoạt động.

2. Chuẩn bị:

- 1 số mặt nạ có dán các chữ cái o, ô,ơ.

- 3 hộp quà có dán chữ cái o , ô , ơ

- 1 số quả bóng có gắn chữ cái: o,ô,ơ

3. Tiến hành:

***\* Ôn định tổ chức***

- Cô cho trẻ hát “ Chiếc đèn ông sao”

- Cô trò chuyện cùng trẻ về cấu tạo chữ cái o,ô,ơ

**\* H oạt động 1: Ôn luyện chữ cái o,ô,ơ**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Vòng quay kì diệu.

- Cô nêu tên trò chơi, cách chơi.

- Cách chơi: Các con sẽ nhìn lên bảng quay, khi kim chỉ vào số nào các con sẽ mở ô số đó ra và bù chữ còn thiếu vào từ dưới tranh.

- Cô mời 1 số trẻ lên chơi.

- Cô cho trẻ đọc to chữ cái đã bù.

- Cô nhận xét chung

**\* Hoạt động 2 : Bé với những chữ cái vui nhộn**

**\* Trò chơi**

\* Trò chơi 1: "Thi truyền bóng"

- Chia lớp làm 3 đội: Thi xem ai ném bóng đúng rổ nhiều nhất, đọc chữ trên những quả bóng, khi ném chọn đúng rổ có chữ cái giống chữ cái trên quả bóng . Đội nào ném được nhiều bóng vào rổ đội đó dành chiến thắng.

+ Đội giải nhất thưởng hộp quà có chữ o

+ Đội giải nhì thưởng hộp quà có chữ ô

+ Đội giải ba thưởng hộp quà có chữ ơ

\* Trò chơi 2: "Tìm chữ trong từ"

- Chia trẻ làm 3 nhóm chơi : Mỗi nhóm một bức tranh có các hình ảnh và từ

- Các nhóm sẽ thi tìm chữ cái o , ô, ơ trong từ và khoanh tròn chữ cái lại

- Nhóm nào tìm được nhiều và đúng nhóm đó dành chiến thắng.

\* Trò chơi 3: " truyền tin "

- Trẻ chia làm 3 đội 3 bạn đầu hàng lên chọn những quyển sách trong quyển sách có chứa chữ cái gì thì chuyền tin nhanh cho bạn chữ cái đó và bạn cuối hàng có nhiệm vụ lên chọn chữ cái gắn lên bảng.Đội nào chuyền và gắn chữ đúng đội đó sẽ thắng cuộc.

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Nhận xét trò chơi của 3 đội.

**\*Hoạt động 3: Nhận xét trẻ tham gia chơi**

- Cô động viên khuyến khích và trao quà cho trẻ trên hộp quaf có gắn chữ cái o, ô, ơ.

- Trẻ nhận quà đọc to chữ cái có trên hộp quà và giúp cô thu dọn đồ dùng về góc chơi.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 08 tháng 09 năm 2022

***Đề tài:*** - Dạy KN hát: Ngày vui của bé

 - Nghe hát: Đi học

 - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát tên tác giả. Trẻ thuộc và hát đúng giai điệu bài hát

1.2. Kĩ năng:

- Rèn kỹ năng hát đúng giai điệu bài hát.

- Chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo điệu nhạc

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ ham thích học âm nhạc, ham thích đi học, yêu trường lớp.

**2. Chuẩn bị:**

- Đĩa nhạc bài “ngày vui của bé” “Em yêu trường em”

- Nhạc cụ âm nhạc ( mic, đàn, ...)

**3. Tiến hành:**

\* **Ổn định tổ chức**

- Cho trẻ hát bài “Trường chúng cháu là trường Mầm non”

- Các con học trường nào ?

- Đến lớp có những ai?

- Khi đến trường các con thấy có vui không?

- Có bài hát nào nói lên niềm vui của các bạn nhỏ khi đến trường .(Cô giới thiệu bài)

**\* Hoạt động 1: Dạy trẻ kĩ năng ca hát bài «  Ngày vui của bé »**

+ Cô hát cho trẻ nghe lần 1: Không đàn

+ Cô hát lần 2: Kết hợp với đàn

- Cả lớp hát 3 - 4 lần

- Cô cho trẻ hát nối tiếp.

- 3 tổ hát dưới dạng thi đua.

- Nhóm hát kết hợp nhạc cụ.

- Gọi cá nhân hát

- Hỏi trẻ tên bài hát.

- Bài hát nói lên niềm vui của ai.

- Các bạn đã làm gì trong ngày vui chào năm học mới?

- Cô tóm lại ý của trẻ chốt lại nội dung bài hát.

- Giáo dục trẻ yêu trường lớp, ham thích đến trường…

- Mở nhạc cho trẻ hát cùng cô 1 lần

**\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc Ai nhanh nhất**

- Cách chơi: Cô gõ trống, khi tiếng trống to và cô gõ nhanh, trẻ vỗ tay lên cao trẻ đi nhanh, khi khi tiếng trống nhỏ và cô gõ chậm thì trẻ lắc hông đi chậm.

- Luật chơi: Bạn nào làm sai phải nhảy lò cò

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần.

- Lần 2 trẻ gõ trống cho bạn chơi

- Cô nhận xét chơi

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần.

**\* Hoạt động 3: Nghe hát “ Đi học”**

- Cô giới thiệu bài hát “ Đi học”

- Cô hát lần 1: Kết hợp với đàn

- Cô hát lần 2: Kết hợp trẻ múa ô.

- Cô giảng nội dung bài hát: Con đường của bạn nhỏ đến trường thật là đẹp, có hương rưng thơm đồi vắng, suối chảy róc rách, và đồi lá cọ như chiếc ô che nắng. Bé đến trường thật vui.

- Cô cho cả lớp đứng lên vận động theo lời bài hát.

- Giáo dục trẻ yêu trường lớp.

\* Kết thúc: Cô khên động viên trẻ

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 09 tháng 09 năm 2022

***Đề tài:*** Làm đèn lồng ( ĐT)

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên và đặc điểm của một số loại đèn lồng.

- Biết cách gập giấy, cắt, dán thành chiếc đèn lồng

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ gập được giấy, biết miết giấy theo các đường gấp

- Có kĩ năng phết hồ dán thành chiếc đèn lồng

- Luyện kỹ năng cắt theo đường thẳng, kỹ năng dán.

1.3. Thái độ:

- Thích được làm đèn lồng trang trí môi trường lớp chuẩn bị lễ hội trung thu

**2. Chuẩn bị:**

- Mẫu đèn lồng của cô, Giấy màu, hồ dán, kéo

- Giấy màu, hồ dán, kéo

**3. Tiến hành:**

***\* Ổn định tổ chức***

- Cô và trẻ chơi trò chơi rước đèn

- Hỏi trẻ: Cô và các con vừa chơi trò chơi gì?

- Trong ngày gì chúng mình sẽ được đi rước đèn?

- Bạn nào kể về ngày tết trung thu cho cả lớp cùng nghe nào ?

- Cô chốt lại: Ngày Tết trung thu các bạn được bố mẹ mua cho rất nhiều thứ: bánh kẹo, đầu lân, bánh trung thu.....cả đèn lồng nữa. Có rất nhiều loại đèn lồng được làm từ nhiều vật liệu khác nhau và mỗi chiếc đèn lồng đều có vẻ đẹp lung linh của riêng nó. ( Cho trẻ quan sát các loại đèn lồng)

***\* Hoạt động 1: Cùng quan sát***

- Cho trẻ quan sát những chiếc đèn lồng mẫu của cô và đàm thoại:

 + Con thấy chiếc đèn lồng này như thế nào? Cô làm như thế nào để thành chiếc đèn lồng như thế này? Cắt dán?

+ Muốn chiếc đèn lồng đẹp cô đã làm như thế nào?

+ Cách trang trí như thế nào?

+ Màu sắc ra sao?

- Cô nhắc lại qua cho trẻ biết cách làm:

+ Gập đôi tờ giấy thành hình chữ nhật, sau đó dùng kéo cắt theo đường thẳng thành các nan giấy.( khoảng 1cm).

+ Lưu ý cắt từ sống giấy lên và không cắt rời, chừa lại khoảng 1cm. Sau đó mở ra và dán 2 đầu nan giấy lại.

***\* Hoạt động 2: Những nghệ nhân làm đèn lồng***

- Cô hỏi ý định một vài trẻ: Cháu thích làm đèn lồng màu gì?

+ Cháu sẽ cắt như thế nào? Cắt xong cháu phải làm gì?

- Cô cho trẻ làm, cô bao quát gợi ý thêm đối với những trẻ còn lúng túng, khen ngợi những trẻ tiến bộ

***\* Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm***

- Cho trẻ treo đèn lồng lên

- Mời trẻ nhận xét bài bạn

+ Cháu thích đèn lồng nào?

+ Tại sao cháu thích?

- Mời 2-3 trẻ có sản phẩm đẹp giới thiệu về sản phẩm của mình.

- Cô nhận xét chung và khen trẻ

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ NGÀY HỘI ĐẾN TRƯỜNG CỦA BÉ”**

Thời gian thực hiện : 05/09/2022 đến 09/09/2022

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ LỚP 5 TUỔI A3 ”

Thứ 2 ngày 12 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Kể chuyện: Ai lớn nhất, ai bé nhất

 **Lĩnh vực phát triển:** Phát triển ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, hiểu nội dung câu chuyện

- Nhớ tên các nhân vật trong truyện

1.2. Kỹ năng:

- Rèn trẻ thể hiện được ngữ điệu giọng của các nhân vật trong câu chuyện.

- Trả lời câu hỏi rõ ràng, đủ câu, không nói trống không

1.3. Thái độ:

- Thông qua nội dung câu chuyện giáo dục trẻ thích đến trường và ở trường được học nhiều điều mới

- Biết cất dọn đồ dùng, đồ chơi cùng cô và các bạn.

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa cho câu chuyện

- Phim “Ai lớn nhất ai bé nhất” trên máy tính

**3. Tiến hành:**

***\* Hoạt động 1: Gây hứng thú***

- Cô và trẻ chơi trò chơi : tạo hình số bằng cơ thể

+ Các con biết những số nào? Các số có điều gì đặc biệt? Theo các con số nào nhỏ nhất, số nào lớn nhất?

- Các con có muốn biết đó là bạn nào không? Hãy lắng nghe cô kể chuyện “Ai lớn nhất, ai bé nhất” sẽ rõ nhé

***\* Hoạt động 2: Kể chuyện trẻ nghe***

- Cô kể diễn cảm lần 1: Giới thiệu tên truyện, tên tác giả.

- Cô kể diễn cảm lần 2: kết hợp với tranh minh họa

- Mời các bạn đến với trò chơi: thử tài của bé

- Cô chia trẻ về 2 đội

- Cô đưa ra câu hỏi đội nào trả lời nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng

\* Đàm thoại, trích dẫn

- Cô vừa kể câu chuyện có tên là gì?

- Trong câu chuyện có những ai?

- Các số đang chơi thì điều gì xảy ra?

- Số 1 đã nói gì? Số 2 trả lời ra sao? Số 3, 4, 5 có ý kiến gì?

- Các số còn lại thì sao? ( Cho trẻ thể hiện lại ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong truyện ).

- Ai đã giúp các số phân xử? Phân xử thế nào?

- Từ đó các số sống với nhau thế nào?

- Trong câu chuyện các con học được điều gì?

\* Bài học giáo dục: Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, vui vẻ, biết giúp đỡ bạn

- Cô nhận xét, khen trẻ

***\*Hoạt động 3: Rạp phim***

- Cô và trẻ cùng làm những chú mèo đi tắm nắng

- Cho trẻ xem phim: Ai lớn nhất ai bé nhất trên máy tính

- Củng cố: Con vừa được xem phim gì?

- Cô động viên khen trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 13 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Nội quy lớp 5 tuổi

**Lĩnh vực phát triển:** Phát triển TC-KNXH

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết được các nội quy của lớp 5 tuổi, cùng cô và các bạn xây dựng các nội quy trong lớp 5 tuổi A3.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng thực hiện đúng nội quy mà lớp đã xây dựng.

- Biết giúp đỡ và nhắc nhở các bạn thực hiện đúng theo nội quy đã xây dựng

- Có kĩ năng giao tiếp ứng xử phù hợp.

- Rèn sự khéo léo nhanh nhẹn cho trẻ

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. Giáo dục tinh thần tập thể và tính kỷ luật.

- Giáo dục trẻ những hành vi đúng, thực hiện đúng nội quy mà lớp đã xây dựng.

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “ Hoa bé ngoan

- Tranh có các hành vi đúng sai. Bảng gài, mặt cười-mặt mếu.

- Bảng gài, số từ 1 đến 10

- Tranh có hình ảnh về nội quy của lớp

**3. Tiến hành:**

**\* Hoạt động 1: Trò chuyện cùng cô:**

- Cô và trẻ múa hát: “Hoa bé ngoan”

- Khi tới trường chúng mình làm thế nào để được là bông hoa bé ngoan.

- Cô đàm thoại cùng trẻ về các điều bé nên làm và không nên làm khi đến lớp, đến trường.

**\* Hoạt động 2**: **Cùng bé tìm hiểu về nội quy của lớp**

- Trò chơi: Giải đáp tranh.

- Cô cho trẻ xem các bức tranh có hành vi đúng, sai và cho trẻ nhận xét.

- TC: Tìm hành vi đúng- sai.

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội lên gắn hành vi đúng với bảng có mặt cười, hành vi sai với bảng có mặt mếu.

+ Cho trẻ tự nhận xét kết quả, nội dung các bức tranh.

+ Với mỗi bức tranh đưa ra 1 thông điệp:

- Đi học đúng giờ.

- Đầu tóc, quần áo gọn gàng, phù hợp thời tiết.

- Hăng hái giơ tay phát biểu.

- Chơi đoàn kết, chia sẻ đồ chơi, giúp đỡ bạn.

- Lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, cô giáo.

- Bảo vệ môi trường.

- Giữ gìn an toàn cho bạn, cho bản thân.

 + Sắp xếp và đánh dấu 7 nội quy theo số thứ tự gài lên bảng.

+ Cô khái quát lại.

**\* Hoạt động 3**: **Thực hành nội quy của lớp**

- TC: Thi kể nhanh các nội quy của lớp 5 tuổi A3.

- Cô chia trẻ về 3 nhóm, mỗi nhóm tự thảo luận và đề cử ra 1 bạn nhóm trưởng lên thuyết trình về bảng nội quy của lớp, các bạn cùng nhắc lại và thực hiện theo bảng nội quy vừa lập được.

- Cho trẻ nhận xét và cô giúp trẻ hiểu rõ hơn từng nội quy.

**\* Kết thúc:**

- Cô cùng các bé thống nhất lập bảng nội quy cho lớp và treo ở lớp để cùng thực hiện.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 13 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Ôn luyệnĐếm đến 5 nhận biết các nhóm có 5 đối tượng.

 Nhận biết số 5.

 **Lĩnh vực phát triển:** Phát triển nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 5 và nói đúng kết quả của phép đếm, nhận biết chữ số 5

- Trẻ nhận biết được nhóm có 5 đối tượng

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ đếm đúng thứ tự từ 1đến 5, nói đúng kết quả

- Trẻ có kĩ năng so sánh

- Rèn luyện sự nhanh nhẹn khi chơi

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, tích cực trong hoạt động. Biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn trong các hoạt động.

- Có ý thức thu dọn đồ dùng, đồ chơi cùng cô và các bạn

**2. Chuẩn bị:**

- 4 cái dĩa, 4 cái ly, 5 cái thìa

 - Áo, quần, khăn tay, chiếc mũ có số lượng 5

 - Rổ đựng thẻ số 6 cho cô và trẻ,

 - Tranh ảnh có nhóm số lượng 5, 1, 3, 4, 2 chơi trò chơi.

**3. Tiến hành:**

**\* Hoạt động 1. Ôn đếm đến 4:**

 - Cháu tìm và gắn số lượng tương ứng.

-  3 cái dĩa, 3 cái ly, 4 cái muỗng

  - Cùng cô kiểm tra.

-  Cho lớp đếm lại .

**\* Hoạt động 2. Đếm đến 5 và nhận biết nhóm có 5 đối tượng**

- Cô và các con cùng xem đây là gì nhé!

- Cô có đồ chơi gì đây? Những chiếc áo dành cho bạn nào trong lớp?

- Có áo thì phải cần thêm gì cho đủ bộ?

- Có bao nhiêu chiếc quần?

- Các con có nhận xét gì về số áo và số quần?

- Số áo nhiều hơn số quần là mấy?

 - Để số quần nhiều bằng số áo thì các con phải làm gì? ( Thêm 1 quần )

- Bây giờ số áo và số quần như thế nào với nhau?

- Cho trẻ đếm

- Như vậy hai nhóm này cùng có số lượng là mấy?

- Cô gắn số 5.

- Cô đọc mẫu số 5 ! số 5 ! số 5 !

- ( cô thấy các con rất ngoan cô mang 2 cái áo tặng cho bạn An, 5 bớt 2 còn mấy ? Bớt dần số lượng 5 của hai nhóm đồ dùng)

- Ngoài ra cô còn có gì đây?

- Bạn nào giúp cô xếp những chiếc khăn này ra. Có bao nhiêu chiếc khăn?

- Còn đây là gì?

 - Có bao nhiêu chiếc mũ ? ( 4 chiếc mũ)

- Số lượng khăn và mũ như thế nào với nhau? Để cho 2 nhóm bằng nhau ta làm gì? Tương ứng số mấy?

**\* Hoạt động 3. Trò chơi:**

+ Trò chơi 1: “ Ai nhanh mắt hơn”

- Khoanh tròn nhóm có số lượng 5

- Cách chơi: Cho trẻ ngồi thành 2 đội, cô đưa ra nhiều nhóm đối tượng và chữ số tương ứng (trong phạm vi 5). yêu cầu đại diện mỗi tổ lên chọn nhóm đối tượng tương ứng với chữ số mà cô đưa ra. Đội nào chọn đúng nhiều hơn đội  đó sẽ thắng.

- Luật chơi: Mỗi đội chơi 2 lần

- Cho trẻ chơi, cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của các bạn.

+ Trò chơi 2: tạo nhóm

- Cách chơi: trẻ vừa đi vừa hát khi nghe cô nói tạo nhóm, tạo nhóm, tạo nhóm 5  thì con phải đứng lại nắm tay thành nhóm có 5 bạn. Nhóm nào không đúng sẽ thua cuộc.

- Cho trẻ chơi.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của các nhóm, nhận xét trẻ chơi

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 14 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Làm quen chữ cái a,ă,â

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT Ngôn ngữ

 **1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng, rõ chữ a, ă, â.

- Nắm được cấu tạo của chữ a, ă, â

- Nhận biết và tìm được chữ cái a, ă, â trong từ.

2. Kỹ năng:

- Luyện kĩ năng phát âm chính xác chữ “a”, “ă”. “â”.

- Rèn trẻ nhận biết, so sánh và phân biệt chữ “a”, “ă”. “â”.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động và biết hợp tác trong trò chơi.

- Biết thu dọn đồ dùng đồ chơi cùng cô và các bạn.

**2. Chuẩn bị:**

**\* Đồ dùng của cô:**

- Giáo án điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Thẻ chữ cái a, ă, â.

- Bảng gài chữ rời.

 **\* Đồ dùng của trẻ:**

- Mỗi trẻ 1 rổ nhựa có thẻ chữ cái a, ă, â. 3 rổ nét chữ rời, 3 rổ hạt gấc. Thẻ chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â.

- Vòng thể dục

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô và trẻ hát bài hát “ Đôi mắt xinh”

 - Chúng mình vừa hát bài hát gì?

- Bài hát nói về những bộ phận nào của cơ thể?

- Cô hỏi trẻ về tác dụng của một số bộ phận.

- Ngoài những bộ phận đó ra trên cơ thể chúng mình còn có những bộ phận nào khác nữa?

- Trên cơ thể chúng ta có rất nhiều bộ phận và các giác quan, đều có chức năng nhiệm vụ riêng và không thể thiếu được vì vậy muốn cơ thể khỏe mạnh chúng mình phải làm gì?

**1. Hoạt động 1: Làm quen chữ cái a, ă, â.**

**\* Làm quen chữ a.**

- Cô cho trẻ xem hình ảnh “Đôi tay”.

- Cho trẻ đọc từ “Đôi tay” dưới hình ảnh.

- Cô ghép từ “Đôi tay” từ thẻ chữ rời và cho trẻ đọc. Cho trẻ tìm chữ cái đã học.

- Cô lấy thẻ chữ a ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái a và được phát âm là “ a” khi phát âm cô mở miệng đẩy hơi ra.

- Cô phát âm 2 lần. Cả lớp phát âm chữ a 2 lần. Cho tổ, cá nhân phát âm(2-3 l)

- Sau mỗi lần trẻ phát âm nếu có trẻ phát âm sai cô sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ truyền tay nhau quan sát và sờ các nét của chữ cái a bằng tay.

- Các con có nhận xét gì về cấu tạo của chữ cái a?

=> Đúng rồi đấy chữ a được cấu tạo bởi 1 nét cong tròn khép kín và 1 nét sổ thẳng phía bên phải ghép lại được chữ cái a.( xem trên máy tính)

- Cho trẻ phát âm lại chữ ‘a”.

- Ngoài chữ a in thường chúng ta còn có các kiểu chữ A in hoa và a viết thường.

**\* Làm quen chữ ă.**

- Cô đọc câu đố về đôi mắt cho trẻ trả lời.

- Đố biết đố biết:

 Cùng ngủ, cùng thức
 Hai bạn xinh xinh
 Nhìn rõ mọi thứ
 Nhưng không thấy mình.
 Đố bé là gì?

 (Đôi mắt)

- Cho trẻ xem hình ảnh đôi mắt. Cho trẻ đọc từ “Đôi mắt” dưới hình ảnh.

- Cô ghép từ “Đôi mắt” từ các thẻ chữ rời. Cho trẻ đếm xem trong từ đôi mắt có bao nhiêu chữ cái.

- Cho trẻ lên tìm chữ cái đứng ở vị trí thứ 5 trong từ “Đôi mắt”. (Mời 1 trẻ lên tìm)

- Cô lấy thẻ chữ ă ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái ă và được phát âm là “ á”.

- Cô phát âm 2 lần. Cho cả lớp phát âm 2 lần, cho tổ, cá nhân trẻ phát âm( 2- 3l)

- Sau mỗi lần trẻ phát âm nếu có trẻ phát âm sai cô sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ truyền tay nhau quan sát và sờ các nét của chữ cái ă bằng tay.

- Hỏi trẻ cấu tạo của chữ “ă”. (Mời 1-2 trẻ nói cấu tạo)

=> Đúng rồi chữ ă được cấu tạo bởi 3 nét gồm 1 nét cong tròn khép kín, 1 nét sổ thẳng phía bên phảivà phía trên có mũ đội ngược tạo thành chữ cái ă đấy

- Cho trẻ phát âm lại chữ cái ă. Giới thiệu các kiểu chữ ă.

**\* Làm quen chữ â.**

- Cô và trẻ hát và vận động bài hát “ Đường và chân”

- Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?

- Bài hát nói về bộ phận nào của cơ thể?

- Cô thấy lớp chúng mình học rất giỏi cô có một món quà dành tặng cho chúng mình đấy.

- Mở cho trẻ xem hình ảnh đôi chân

- Hình ảnh gì đây các bạn?

- Dưới hình ảnh đôi chân các con thử đoán xem có từ gì? Cô cho trẻ đọc từ dưới tranh “Đôi chân”.

- Cô ghép từ “Đôi chân” từ các thẻ chữ rời.

- Cho trẻ lên tìm chữ cái màu xanh trong từ “Đôi mắt”. (Mời 1 trẻ lên tìm)

- Cô lấy thẻ chữ â ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái â và được phát âm là “ ớ”.

- Cô phát âm 2 lần. Cho cả lớp phát âm 2 lần. Cho tổ, cá nhân trẻ phát âm( 2- 3l)

- Sau mỗi lần trẻ phát âm nếu có trẻ phát âm sai cô sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ truyền tay nhau quan sát và sờ các nét của chữ cái â bằng tay.

- Hỏi trẻ cấu tạo của chữ “â”. (Mời 1-2 trẻ nói cấu tạo)

=> Đúng rồi chữ ă được cấu tạo bởi 3 nét gồm 1 nét cong tròn khép kín, 1 nét sổ thẳng phía bên phải và phía trên có mũ đội xuôi tạo thành chữ cái â đấy

- Cho trẻ phát âm lại chữ cái â. Giới thiệu các kiểu chữ â.

**\* So sánh a, ă, â.**

- Cho trẻ so sánh điểm giống và khác nhau giữa 3 chữ cái a, ă, â.

**\* Điểm giống nhau:**

- Cả 3 chữ đều có 1 nét cong tròn khép kín và nét xổ thẳng ở phía bên phải.

**\* Điểm khác nhau:**

- Khác nhau về tên gọi

- Chữ a không có mũ, chữ ă, â có mũ

- Chữ ă có mũ đội ngược, chữ â có mũ đội xuôi.

\* Vừa rồi các con làm quen với chữ cái gi?

**2. Hoạt động 2. Luyện tập**

**\* TC1: Chọn nhanh nói đúng**

- Cô thưởng cho chúng mình mỗi bạn 1 rổ đồ chơi, cô mời các con lên lấy rổ đồ chơi cho mình!

- Hỏi trẻ xem trong rổ cô đã chuẩn bị cho chúng mình những gì?

- Cô tổ chức cho chúng mình chơi trò chơi “Chọn nhanh nói đúng”.

- Lần 1: Tìm chữ theo tên gọi

- Lần 2: Tìm chữ theo cấu tạo chữ. Cô kiểm tra kết quả sau mỗi lần tìm

**\* TC2: Thử tài của bé.**

- Lần 1: Xếp chữ a, ă, â bằng nét chữ rời.

- Lần 2: Xếp chữ a, ă, â bằng hạt gấc.

- Cho cháu chơi 2-3 lần, cô và trẻ cùng kiểm tra lại kết quả

**\* Kết thúc**: cô nhận xét tuyên dương trẻ, kết thúc hoạt động

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 15 tháng 09 năm 2022

 **Đề tài:** Vẽ trường mầm non

**Lĩnh vực phát triển:** Phát triển thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết trường mầm non có những đặc điểm ( có lớp học, có khu vực bếp, có sân chơi, có hàng rào, có cổng, cây xanh...)

- Biết cách sắp xếp tạo bố cục cho bức tranh cân đối hợp lý.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức trang ngôi trường mầm non của mình có màu sắc hài hòa.

- Rèn cho trẻ kĩ năng tô màu không tô ra ngoài.

- Thu dọn cất đồ dùng nhanh gọn đúng nơi quy định.

1.3. Thái độ:

- Yêu thích và trân trọng sản phẩm mình làm ra.

- Trẻ biết hoạt động tập thể và lắng nghe ý kiến mọi người.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Giấy vẽ, sáp màu.

- 3-5 mẫu của cô, giá treo tranh

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cho trẻ hát bài và vận động bài :"Trường chúng cháu là trường mầm non” trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp

+ Vừa hát bài gì? Bài hát nói về ai? điều gì?

**\* Hoạt động 1: Quan sát và đàm thoại**

- Cô cho trẻ quan sát mô hình trường mầm non

- Trẻ quan sát và trò chuyện

- Cho trẻ kể về trường mầm non có những gì?

- Cho trẻ quan sát tranh vẽ của cô

- Cô đã làm gì để có được bức tranh này?

+ Cô vẽ cái gì đây? Cô vẽ trường mầm non như thế nào?

- Để trường mầm non đẹp cô tô màu như thế nào?

- Cho trẻ nhận xét

\* Hỏi ý tưởng trẻ vẽ gì? Vẽ như thế nào?

- Cô hướng dẫn cách vẽ.

**\* Hoạt động 2: Trẻ thực hiện**

- Cho trẻ về chỗ lấy đồ dùng

- Trẻ chia về 3 nhóm ngồi thực hiện

- Cô bao quát và gợi ý cho trẻ sáng tạo trong bài vẽ của mình. Giúp 1 số trẻ còn lúng túng

**\* Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

 - Cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày và nhận xét:

+ Chúng mình vừa vẽ gì?

+ Cháu thích bài vẽ của bạn nào nhất? Tại sao?

+ Mời trẻ có bài vẽ đẹp lên giới thiệu bài của mình

- Cô nhận xét chung động viên nhắc nhở trẻ

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ LỚP 5 TUỔI A3”**

**Thời gian thực hiện : 12/09/2022 đến 16/09/2022**

**Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà**

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ AN TOÀN TRONG TRƯỜNG MẦM NON ”

Thứ 2 ngày 19 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** - Dạy KNVĐ theo tiết tấu chậm: “Chơi bập bênh”

 - Nghe hát: “Đu quay”

 - TCÂN: Gõ theo tiết tấu

 **Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1 Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát, nhớ tên vận động, hiểu nội dung bài hát.

- Rèn trẻ biết vận động đúng theo tiết tấu chậm cùng lời bài hát.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ vận động nhịp nhàng theo đúng tiết tấu chậm theo lời bài hát.

- Hưởng ứng theo cô hát.

1.3. Thái độ:

- Hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động.

- Biết giúp đỡ bạn và cất dọn đồ dùng cùng cô

**2. Chuẩn bị:**

- Đàn, mũ múa, dụng cụ âm nhạc: xắc xô, trống lắc, phách tre, bộ gõ.

**3. Tiến hành:**

***\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:***

- Cô tổ chức cho trẻ cùng chơi trò chơi bập bênh ( chơi 2 lần )

- Trò chuyện với trẻ: chúng mình thấy trò chơi bập bênh chơi như thế nào

 + Khi chơi chúng mình chú ý điều gì? Tại sao?

 + Nếu chúng mình chơi không cẩn thận thì điều gì xảy ra?

***\* Hoạt động 1. Dạy vận động theo tiết tấu chậm bài “Chơi bập bênh”***

- Cho trẻ nghe đoạn nhạc và đoán tên bài hát.

- Cô cho trẻ hát bài hát cùng đàn 1-2 lần.

- Cô giới thiệu tên vận động theo tiết tâu chậm với bài hát, hỏi trẻ vận động theo tiết tấu chậm là vận động như thế nào?

- Cô tập mẫu cho trẻ xem 2 lần.

\* Dạy trẻ vận động cùng cô:

- Cô hát và vận động cùng trẻ 3 - 4 lần.

- Trẻ vận động dưới nhiều hình thức.

+ Trẻ vận động theo tổ, nhóm: bạn nam - bạn nữ, cá nhân trẻ.

+ Trẻ vận động theo ý thích: kết hợp nhạc cụ, vận động kết hợp các bộ phận cơ thể.

- Cô chú ý động viên khuyến khích trẻ hát và vận động sáng tạo theo ý thích.

- Hỏi lại trẻ tên vận động.

***\* Hoạt động 2. Hát nghe: Đu quay***

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Cô hát cho trẻ nghe 2 lần kết hợp với đàn.

- Cô mời trẻ lên hát và vận động cùng cô.

- Hỏi trẻ tên bài hát.

***\* Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: Gõ theo tiết tấu***

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.

- Cách chơi: Chúng mình lắng nghe cô gõ và gõ theo tiết tấu của cô.

- Luật chơi: Nếu bạn nào gõ sai bạn đó sẽ nhảy lò cò.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

- Hỏi trẻ tên trò chơi

- Cô nhận xét và khen ngợi trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 20 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Làm chiếc bập bênh bằng thanh gỗ, thanh tre

 **Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích - yêu cầu:**

**S- Khoa học:** Trẻ biết được đặc điểm của chiếc bập bênh ( có chân đỡ ở giữa, có ghế ngồi hai đầu, có thể bập bênh lên xuống khi ghế ngồi có vật nặng…)

**T- Công nghệ:** Biết sử dụng băng dính, keo dán gỗ để dán và cố định thanh gỗ làm chân đỡ và ghế ngồi, biết dùng thanh gài để cố định ghế ngồi và chân đỡ của bập bênh

**E- Kĩ thuật:** Bản vẽ kĩ thuật của bập bênh.

**A- Nghệ thuật:** Trang trí làm đẹp bập bênh, sắp xếp cân đối sáng tạo.

**M- Toán học:** Tính toán kích thước chiều dài của bập bênh, sự cân đối giữa hai đầu bập bênh, nguyên vật liệu sử dụng, hình dạng, đếm, sắp xếp cân đối, tương ứng...

**2. Chuẩn bị:**

**- Đồ dùng của cô:**

- Băng dính, kéo, keo dán gỗ, giấy màu

- Nguyên vật liệu tự nhiên: thanh gỗ, thanh tre, cây gài bằng gỗ …

- Video tại sao chuông gió lại phát ra âm thanh

- Nhạc bài hát: “ Trường chúng cháu là trường mầm non , chiếc bập bênh, Niềm vui của bé”

**+ Đồ dùng của trẻ:**

- Phụ huynh và trẻ lên ý tưởng thiết kế bập bênh tại nhà.

- Trao đổi với phụ huynh cho trẻ mang tranh trẻ và phụ huynh thiết kế bập bênh tại nhà.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô kể câu chuyện: “Chiếc bập bênh đáng yêu”.

- Trong câu chuyện bạn Tùng Lâm đã nghe thấy tiếng gì?

- Tại sao chiếc bập bênh lại kêu lên như vậy?

- Con đã nhìn thấy chiếc bập bênh ở đâu?

- Con biết gì về chiếc bập bênh?

- Chiếc bập bênh có cấu tạo như thế nào?

**\*Hoạt động 1: Tưởng tượng lên kế hoạch và ý tưởng:**

**-** Con muốn thiết kế chiếc bập bênh bằng nguyên liệu gì ?

- Con sẽ làm chiếc bập bênh như thế nào?

- Ghế ngồi con làm từ những nguyên liệu gì? (thanh gỗ, thanh tre, …)

- Sau khi làm ghế ngồi của bập bênh rồi chúng ta làm gì tiếp theo?

- Lựa chọn chân đỡ của bập bênh từ nguyên liệu gì?

- Con dùng những dụng cụ gì để thiết kế ? ( keo dán, cây gài, băng dính …)

- Cô cho trẻ xem vi deo chiếc bập bênh

**\* Hoạt động 2: Thiết kế**

- Cô cho trẻ thảo luận: ý tưởng làm bập bênh.

- Trẻ cùng thảo luận, thống nhất, đưa ra ý tưởng làm chiếc bập bênh. Cử 1 trẻ vẽ.

- Cho trẻ vẽ bản thiết kế chiếc bập bênh theo ý tưởng nhóm mình định làm.

**-** Dự kiến các nguyên vật liệu và cách làm

- Cô quan sát, giúp đỡ khi trẻ gặp khó khăn.

**\* Hoạt động 3: Chế tạo**

**M : TOÁN:** Tính toán kích thước chiều dài của bập bênh, nguyên vật liệu sử dụng, hình dạng, đếm, sắp xếp cân đối,.

**E : CHẾ TẠO**

- Để chế tạo chiếc bập bênh cân đối và cố định được trên chân đỡ các con cần nguyên liệu và dụng cụ gì?

+ Ai là nhóm trưởng?

+ Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các bạn như thế nào?

+ Con đang làm gì? Làm như thế nào?

+ Tiếp theo con sẽ làm gì?

+ Con gặp khó khăn gì không? Con đã làm gì để khắc phục?

+ Con nhờ ai giúp mình? Con thấy kết quả thế nào?

**A - NGHỆ THUẬT :** Trẻcùngtrang trícác sản phẩm chiếc bập bênh của nhóm mình.

**\* Hoạt động 4: Đánh giá**

+ Cho trẻ trưng bày và thử nghiệm chiếc bập bênh ( trẻ cho con vật đồ chơi lên để thử nghiệm)

+ Con hãy chia sẻ về cách làm chiếc bập bênh của nhóm mình?

+ Con thấy chiếc bập bênh của nhóm mình như thế nào?

+ Nếu được thiết kế lại các con muốn thay đổi điều gì?

+ Buổi học hôm nay các con học được điều gì?

+ Các con cảm thấy như thế nào?

 **Kết thúc:** Mang chiếc bập bênh để vào góc STEAM

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 21 tháng 09 năm 2022

***Đề tài: - Vận động cơ bản:*** Đi trên dây

 - **TCVĐ:** Tín hiệu

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thể chất

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ  đi được trên dây (dây đặt trên sàn theo đường thẳng. )

- Trẻ biết xếp và chuyển đội hình theo hiệu lệnh của cô

1.2. Kĩ năng:

- Rèn sự khéo léo khi vận động: bàn chân luôn bước trên đường kẻ  là dây và giữ được thăng bằng

1.3. Thái độ:

- Biết phối hợp cùng các bạn khi tham gia trò chơi

- Giáo dục trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động

**2. Chuẩn bị:**

- Sân tập sạch sẽ, an toàn cho trẻ, có dây thừng thẳng dài 3-4m

Bóng : 4 quả

- Máy tính

- Nhạc không lời cho phần khởi động, bài hát Quả bóng,  bài trường chúng cháu là trường mầm non, bài hát bé vui khỏe, nhạc bài dân ca không lời cho phần hồi tĩnh.

- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng.

**3. Tiến hành :**

**\* Hoạt động 1: Khởi động**

- Cô tập trung trẻ thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi; đi chậm, kiểng chân, đi bằng gót chân, chạy nhanh, chạy chậm khác nhau sau đó đứng về 2 hàng ngang tập bài PTC

**\* Hoạt động 2**: **Trọng động**

**\* BTPTC** :

+ Trọng động:

- Tay: Đưa 2 tay ra trước, gập trước ngực.

- Lưng- bụng: Đứng quay người sang 2 bên

- Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục.

- Bật: Bật tiến về phía

**\* VĐCB**: Đi trên dây ( dây đặt trên sàn )

- Giới thiệu tên bài tập

- Mời 1- 2 lên đi.

- Cho bạn nhận xét

- Cô làm mẫu:

+ Lần 1: làm mẫu toàn phần

+ Lần 2 cô làm mẫu kết hợp phân tích động tác: Chuẩn bị trẻ bước vào vạch xuất phát hai tay chống hông hoặc để tự nhiên, khi nghe hiệu lệnh bắt đầu bước đi bàn chân luôn bước đúng trên dây và giữ được thăng bằng đi hết đường thì quay lại đi trở về vị trí ban đầu.( dây dài 3-4 m)

- 1 trẻ lên thực hiện lại

- Tổ chức cho trẻ luyện tập:

+ Lần lượt 2 trẻ lên thực hiện

+ Lần 2 cho 2 tổ thi đua

- Cô theo dõi sửa sai, động viên trẻ, nhắc trẻ đi đúng kĩ năng mắt luôn nhìn thẳng.

**\* TCVĐ**: Tín hiệu

- Giới thiệu tên trò chơi “tín hiệu”

- Cô nói cách chơi và luật chơi và cho trẻ chơi

- Cách chơi: 2 trẻ thi đua nhau làm theo tín hiệu của cô. Khi cô nói đi chậm trẻ đi chậm khi cô nói Đi nhanh trẻ đi nhanh( không chạy) ai thực hiện theo đúng tín hiệu của cô người đó chiến thắng. ai không nghe được hoặc thực hiện chậm hơn là thua cuộc. Những bạn thua sẽ đứng ra một phía và sẽ phải làm theo yêu cầu của các bạn thắng cuộc.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần

**\* Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Trẻ đi nhẹ nhàng hít thở và xoa bóp cho nhau.

- Thời gian 1-2 phút

- Cô nhận xét chung tuyên dương trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 22 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** Trò chơi chữ cái a, ă, â

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được chữ cái a, ă, â qua các trò chơi cùng chữ cái.

- Trẻ phát âm đúng chữ cái a, ă, â

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng khi tham gia trò chơi và chơi đúng luật.

1.3. Thái độ:

- Chú ý khi cô hướng dẫn, thích tham gia vào các hoạt động và hứng thú tập cùng cô và bạn.

- Có ý thức cất dọn đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp đúng nơi quy định.

- Biết giúp đỡ bạn khi tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

***\* Đồ dùng của cô:***

- 3 bảng gắn các chữ cái a, ă, â; o,ô,ơ, e,ê, u,ư

- Nhạc một số bài hát về chủ điểm: Nhà mình rất vui, bài hát chữ a,ă,â.

***\* Đồ dùng của trẻ:***

- Nút chai có gắn chữ a,ă,â,e,ê,o,ô,ơ,u,ư.

- 32 mũ bông hoa có gắn chữ cái a,ă,â

- 3 mô hình vườn hoa, thẻ chữ a,ă,â. 1 hộp quà đựng bóng có gắn chữ cái a,ă,â

- 32 cần câu, 3 ngôi nhà gắn chữ cái a,ă,â.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ hát nhún nhảy theo điệu nhạc bài babysack

- Cô giới thiệu chương trình “Bé vui cùng chữ cái”

+ Đến tham dự chương trình cô xin giới thiệu có 3 đội chơi vô cùng đáng yêu: Đội chữ a, đội chữ ă, đội chữ â và sự có mặt của các cô giáo trong trường.

- Thành phần đặc biệt trong chương trình ngày hôm nay

- Mời các bé bước vào trò chơi đầu tiên của chương trình hôm nay

- Cô tặng cho mỗi đội một hộp quà

- Hỏi trẻ trong hộp quà có gì?

- Trên quả bóng có gắn chữ gì?

- Với món quà này cô và chúng mình đến với trò chơi “ Chuyển bóng”

\* Cô hướng dẫn cách chơi: Các bạn của từng đội lần lượt cùng nghe theo điệu nhạc di chuyển bằng cách đi bằng gót chân lên phía trên để nhặt bóng và đọc to chữ cái gắn trên quả bóng, sau đó kẹp bóng vào cằm và di chuyển xuống phía dưới đội của mình và để bóng vào rổ, đi về cuối hàng đứng để cho bạn tiếp theo lên chơi.

\* Luật chơi: Khi nhạc dừng là các bạn không được chuyển bóng nữa, quả bóng nào rơi và có chữ cái không đúng yêu cầu sẽ ko được tính. Đội nào chuyển được nhiều bóng có chữ cái theo yêu cầu của cô thì giành chiến thắng.

- Cho trẻ chơi 3- 4 lần

- Cô cùng trẻ kiểm tra, đọc chữ trên quả bóng

- Sau đó cô cho trẻ phát âm chữ cái : Từng đội, nhóm bạn trai, nhóm bạn gái, cá nhân trẻ

- Nhận xét động viên khuyến khích trẻ.

**\* Trò chơi: Đội nào thông minh hơn**

***\**** Cách chơi:

- Tặng cho mỗi đội 1 bảng chữ cái có nhiều chữ cái khác nhau. Bé hãy tìm chữ cái a,ă,â trên nút chai để nắp vào bông hoa và đặt vào đúng với chữ cái a,ă,â trong bảng đó và dùng bút màu nối chữ cái giống nhau thành cặp đôi.

- Cho trẻ ngồi về 3 đội và tham gia chơi

- Cô kiểm tra, cho trẻ phát âm cặp đôi chữ vừa nối được.

- Cô và trẻ nhận xét kết quả chơi.

- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.

**\*Trò chơi: "Thi xem ai nhanh"**

***\**** Cách chơi:

- Tặng cho mỗi bạn 1 thẻ chữ cái a,ă,â.

- Cô cho các thành viên trong các đội lựa chọn thẻ chữ cái mà mình yêu thích, sau đó đi chơi theo điệu nhạc. Khi cô nói tìm nhà tìm nhà, trẻ hỏi nhà nào nhà nào, cô nói ngôi nhà có chữ cái nào thì trên tay trẻ cầm thẻ chữ gì phải tìm về nhà có chữ đó. Sau đó giơ chữ cái đó lên và phát âm thật to chữ cái đó.

\* Luật chơi: Bạn nào tìm về nhà mà sai chữ cái sẽ phải nhảy lò cò.

( Lần 2: Cô cho trẻ đổi thẻ chữ cái cho nhau rồi tiếp tục chơi.

Lần 3: Cô nói cấu tạo nét chữ để trẻ tìm về nhà. )

- Cho trẻ tham gia chơi

- Sau mỗi lần chơi cô kiểm tra, động viên, khuyến khích trẻ.

**\* Trò chơi “Bé khéo tay ”**

- Cách chơi: Cô tặng cho mỗi đội chơi 1 vườn hoa có nhiều bông hoa gắn chữ cái khác nhau. Nhiệm vụ của các đội là dùng cần câu để câu bông hoa chữ cái a,ă,â theo yêu cầu của cô.

- Luật chơi: Trong vòng 1 bản nhạc đội nào câu được nhiều bông hoa chữ cái a,ă,â đội đó giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ tham gia chơi 2-3 lần.

- Cô nhận xét và kiểm tra kết quả.

\* Kết thúc: Cô nhận xét kết quả chơi của 3 đội. tạm biệt chương trình “ Bé vui cùng chữ cái”.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 23 tháng 09 năm 2022

**Đề tài:** An toàn trong trường mầm non

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích yêu cầu:**

*1.1. Kiến thức*

- Trẻ biết được những nơi nguy hiểm ở trong trường mầm non.

- Trẻ nhận biết được những vật dụng nguy hiểm ( kéo, dao, ổ điện, dây điện…)

- Trẻ biết cách phòng tránh những vật dụng nguy hiểm, nơi không an toàn

- Biết cách tự bảo vệ và giữ an toàn trong các tình huống bất thường: cháy nổ, động đất, mưa đá,…

*1.2. Kỹ năng*

- Trẻ có kỹ năng quan sát, tư duy, kỹ năng nhận biết, phòng tránh những vật dụng gây nguy hiểm ( ( kéo, dao, ổ điện, dây điện…)

, nơi không an toàn trong trường mầm non ( bếp, tầng cao…).

- Biết cách chơi những đồ chơi an toàn, không gây nguy hiểm đối với trẻ.

*1.3. Thái độ*

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động cùng cô, cùng bạn.

- Biết đoàn kết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi, biết thu dọn đồ dùng cùng cô và các bạn.

**2. Chuẩn bị**

*\* Đồ dùng của cô*

- Video trẻ chơi với vật dụng gây nguy hiểm, chơi nơi không an toàn trong trường mầm non

- Hình ảnh những vật dụng gây nguy hiểm, chơi nơi không an toàn

- Nhạc bài “ Bé vui đến trường”

*\* Đồ dùng của trẻ*

- Tranh cho trẻ chơi ở các nhóm, bút dạ

**3. Tiến hành.**

***\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú***

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: Tập tầm vông

- Chúng mình vừa chơi trò chơi gì?

- Để chơi được trò chơi “Tập tầm vông” cô cần chuẩn bị đồ dùng gì?

 **\* Hoạt động 1:** **Nhận biết, phòng tránh những vật dụng nguy hiểm**

*- Nhận biết những vật dụng nguy hiểm.*

+ Ở trong trường chúng ta có những đồ dùng, vật dụng có thể gây nguy hiểm đến cơ thể con người. Vậy theo các bạn những đồ dùng, vật dụng nào được coi là nguy hiểm đến cơ thể các bạn?

+ Dao, kéo, ổ điện… những vật dụng đó chúng gây nguy hiểm như thế nào?

+ Cho trẻ xem hình ảnh một số đồ dùng, vật dụng gây nguy hiểm trong trường mầm non.

+ Xung quanh chúng ta có những vật dụng gây nguy hiểm nhưng cũng có những vật dụng không gây nguy hiểm. Do chúng ta có biết sử dụng đúng cách hay không.

+ Cho trẻ xem video “Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm”

+ Những đồ dùng vật dụng đó được coi là nguy hiểm khi nào?

*- Cách phòng tránh vật dụng nguy hiểm*

+ Để phòng tránh những vật dụng gây nguy hiểm thì chúng mình phải làm gì?

**\* Hoạt động 2: Nhận biết, phòng tránh những nơi không an toàn trong trường mầm non**

*- Nhận biết những nơi không an toàn.*

+ Theo các bạn những nơi nào được gọi là không an toàn? Vì sao?

+ Cho trẻ xem hình ảnh các bạn trèo lên lan can, nhảy xuống từ mấy bậc cầu thang.

+ Nếu chơi giống như các bạn thì điều gì có thể xảy ra?

+ Cho trẻ xem video “Không chơi ở nơi nguy hiểm”

*- Cách phòng tránh những nơi không an toàn*

+ Nêu một số cách phòng tránh những nơi không an toàn?

+ Nếu gặp hoặc nhìn thấy bạn chơi ở những nơi nguy hiểm, chơi những trò chơi nguy hiểm thì phải làm cách nào?

+ Cho trẻ thực hành kêu cứu

\* Giáo dục: Trẻ không chơi gần, đùa nghịch khi cầm những vật dụng gây nguy hiểm. Không lại gần những nơi không an toàn mà không có người lớn đi cùng.

**\* Hoạt động 3: Trò chơi “ Nhanh tay, nhanh mắt”**

- Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi

 - Cách chơi: Cô cho trẻ về 4 nhóm rồi chọn nối những bức tranh có hình ảnh vật dụng gây nguy hiểm và những nơi nguy hiểm, nơi an toàn và không an toàn sao cho phù hợp với khuôn mặt “Mếu”, khuôn mặt “Cười”.

- Luật chơi: Những bức tranh nối sai sẽ không được công nhận. Thời gian là 1 bản nhạc.

- Cô cho trẻ về 4 đội chơi

\* Kết thúc: Cô nhận xét buổi học

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

 ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ AN TOÀN TRONG TRƯỜNG MẦM NON”**

**Thời gian thực hiện : 19/09/2022 đến 23/09/2022**

**Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà**

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**